



BẢN TIN

# KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



- **CƠ GIỚI HÓA ĐỒNG BỘ TRONG SẢN XUẤT LÚA**
- **BIỆN PHÁP CHĂM SÓC, QUẢN LÝ TRÂU, BÒ TRONG VỤ RÉT**
- **MỘT SỐ TIẾN BỘ KỸ THUẬT NUÔI TÔM NƯỚC LỢI ĐẠT HIỆU QUẢ CAO**



SỐ 05  
2021

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



*Tập huấn hiện trường kỹ thuật nuôi cá nheo Mỹ trong lồng, bè trên sông và hồ chứa tại tỉnh Lạng Sơn  
Ảnh: Nguyễn Duy Hà - Trung tâm Khuyến nông Lạng Sơn*

*Các chuyên gia hướng dẫn bà con nông dân kỹ thuật cắt, tỉa cây lê VH6 tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai  
Ảnh: Nguyễn Mỹ - Hội Nông dân tỉnh Lào Cai*



*Tập huấn hiện trường kỹ thuật phân tích mẫu nước đối với cá nuôi lồng, tại tỉnh Lạng Sơn  
Ảnh: Nguyễn Duy Hà - Trung tâm Khuyến nông Lạng Sơn*

# TRIỂN KHAI PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2021 VÀ ĐẦU NĂM 2022



Tăng cường áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học

**N**gày 8/10/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Chỉ thị số 6477/CT-BNN-TY về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm các tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022. Để chủ động tổ chức kiểm soát tốt, không để các loại dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên diện rộng, giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến sức khỏe con người; đồng thời, bảo đảm thực hiện đồng bộ các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm đạt được mục tiêu kép, vừa phòng chống có hiệu quả dịch bệnh Covid - 19, vừa bảo vệ, phát triển sản xuất; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ngành, chính quyền các cấp của địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo đúng quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT; trong đó chú trọng tổ chức những biện pháp sau:

1. Bố trí các nguồn lực để tổ chức có hiệu quả các chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh động vật đã

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chỉ đạo thực hiện; đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

2. Khẩn trương rà soát, tổ chức tiêm phòng, tiêm phòng bổ sung vắc - xin phòng các bệnh, bảo đảm tối thiểu trên 80% tổng đàn, đặc biệt các dịch bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, viêm da nổi cục, dại,...

3. Hướng dẫn người chăn nuôi tăng cường áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hoá chất khu vực chuồng nuôi và khu vực xung quanh có nguy cơ cao; có biện pháp ngăn chặn các loài véc - tơ truyền bệnh xâm nhập vào chuồng nuôi, phun thuốc sát trùng, thuốc diệt các loài véc - tơ truyền bệnh.



Thường xuyên cọ rửa máng ăn, máng uống khu vực chuồng nuôi

4. Chủ động giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhất là tại các khu vực đã từng có dịch bệnh xuất hiện, khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện; xử lý nghiêm các trường hợp giấu, không báo cáo dẫn đến dịch bệnh lây lan rộng, gây ảnh hưởng cho người dân và cộng đồng.

5. Tổ chức tháng tổng vệ sinh, sát trùng từ ngày 25/10 - 25/11/2021 để tiêu diệt các loại mầm bệnh ở môi trường, nhất là ở những nơi có mật độ chăn nuôi cao, các điểm tập kết, buôn bán, giết mổ động vật, địa phương thường xuyên xảy ra dịch bệnh.

6. Tăng cường công tác quản lý kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; tổ chức ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trái phép qua biên giới; chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý thị trường và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật, chế biến các sản phẩm không bảo đảm yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; báo cáo dịch bệnh động vật trực tuyến qua Hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật (VAHIS); áp dụng hình thức trực tuyến để hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh, tổ chức lấy mẫu giám sát, xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh động vật, đánh giá các cơ sở an toàn dịch bệnh động vật,... nhất là tại các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội, trong trường hợp cơ quan quản lý chuyên ngành thú y không thể đến cơ sở để tổ chức thực hiện.

8. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Nhân dân các cấp thành lập các đoàn công tác tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, đồng thời bảo đảm thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 theo quy định.

9. Chấn chỉnh công tác thú y tại tuyến huyện, xã; đặc biệt chú trọng khắc phục những tồn tại, bất cập trong công tác phòng, chống dịch bệnh, báo cáo số liệu dịch bệnh theo đúng quy định; tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp cung ứng, buôn bán các loại vắc - xin không bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành; xử lý nghiêm các trường hợp cản trở, lợi dụng tình hình dịch bệnh, tích trữ hàng gây khó khăn cho người chăn nuôi trong việc tiếp cận, mua vắc - xin để tiêm phòng cho đàn vật nuôi.

10. Khẩn trương xây dựng, trình phê duyệt và bố trí kinh phí để tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2022; cung ứng hóa chất bằng nguồn ngân sách của địa phương để chủ động xử lý môi trường tại các khu vực nguy cơ cao nhằm cắt đứt nguồn lây lan dịch bệnh.

11. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông sâu rộng bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng về nguy cơ, tác hại của dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh □

BBT (gt)

**N**gày 06/10/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức cuộc họp trực tuyến với sự tham gia của đại diện Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và PNTN, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng và các đơn vị triển khai dự án khuyến nông nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức thí điểm đoàn kiểm tra, đánh giá dự án khuyến nông Trung ương do Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng chủ trì.

Dự án xây dựng mô hình cải tạo vườn tạp hiệu quả, an toàn và phát triển bền vững ở một số tỉnh phía Bắc do Hội Làm vườn Việt Nam chủ trì. Dự án xây dựng mô hình nuôi cá lồng trong lồng bè trên sông và hồ chứa gắn liền với liên kết và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021 – 2023 và Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi lợn Hương, lợn Táp Ná để nâng cao sinh kế cho đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2020 - 2022 do Trung tâm Khuyến nông và Giống nông lâm nghiệp Cao Bằng chủ trì.



*Cán bộ Khuyến nông tỉnh Cao Bằng hướng dẫn kỹ thuật nông nghiệp cho bà con nông dân*

Năm 2021, do tình hình dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã trình Bộ Nông nghiệp và PTNT giao nhiệm vụ kiểm tra đánh giá các dự án khuyến nông trung ương cho các Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh chủ trì. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, từ ngày 15/09 đến ngày 27/09, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng đã chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra kiểm tra, đánh giá các dự án khuyến nông trung ương năm 2021 tại tỉnh Cao Bằng. Đoàn đã kiểm tra 11 điểm triển khai của 04 dự án khuyến nông trung ương bao gồm: Dự án xây dựng mô hình chuyển đổi cây trồng trên đất canh tác kém hiệu quả cho đồng bào dân tộc vùng khó khăn tại một số tỉnh miền núi phía Bắc do Trung tâm chuyển giao công nghệ và

Tại các điểm kiểm tra thực địa, đoàn đã đánh giá tiến độ triển khai công tác chọn điểm chọn hộ; sự sinh trưởng phát triển của cây, con trong mô hình; quy trình kỹ thuật áp dụng, các lớp tập huấn và truyền, sự phối hợp với địa phương... Theo kết quả kiểm tra, các dự án phù hợp, mang lại hiệu quả, được nông dân tiếp nhận và có tác động tích cực góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp. Trong quá trình thực hiện đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, triển khai dự án. Đoàn kiểm tra đề nghị các đơn vị tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án tăng cường công tác chỉ đạo kỹ thuật để dự án đạt được các mục tiêu đề ra. Bên cạnh các kết quả đạt được, một số dự án chưa đạt được những kết quả nổi bật, chưa

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KIỂM TRA DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG TRIỂN KHAI TẠI CAO BẰNG

nêu được những đóng góp của dự án trong việc đổi mới, nâng cao tư duy nhận thức của người dân và sự phát triển của địa phương; tính nhân rộng của dự án cũng chưa được đề cập.

Tại cuộc họp đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức thí điểm đoàn kiểm tra, các đơn vị đã nghe báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn, ý kiến phát biểu của các cơ quan, đơn vị quản lý hoạt động khuyến nông và ý kiến tiếp thu giải trình của các tổ chức chủ trì dự án.

Kết luận tại cuộc họp, PGS.TS Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá cao sự vào cuộc của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng đã thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT; vừa chống dịch, vừa đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hoạt động kiểm tra của đơn vị đã tạo được sự kết nối giữa cơ quan quản lý nông nghiệp địa phương với các đơn vị triển khai hoạt động khuyến nông trên địa bàn. Các đánh giá, kết luận của đoàn kiểm tra sâu sát, cụ thể, là thông tin quan trọng để điều chỉnh hoạt động quản lý, điều hành công tác khuyến nông. Tại cuộc họp, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị:



PGS.TS Lê Quốc Thanh - Giám đốc TTKNQG kết luận cuộc họp

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng, thông qua kết quả kiểm tra, tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh và các đơn vị theo dõi đánh giá kết quả thực hiện mô hình khuyến nông triển khai trên địa bàn. Tăng cường hoạt động thông tin tuyên truyền về kết quả đã đạt được để nhân rộng mô hình.

Đối với Trung tâm Khuyến nông và Giống Nông Lâm nghiệp tỉnh Cao Bằng: tiếp tục theo dõi, phối hợp tốt với các cơ quan chủ trì, đơn vị triển khai dự án trên địa bàn đảm bảo mô hình triển khai đạt hiệu quả. Đề xuất các nội dung thông tin tuyên truyền, đào tạo huấn luyện năm 2022 để nhân rộng kết quả mô hình. Đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả hoạt động khuyến nông trên

địa bàn, đồng thời tiếp nhận và khai thác kết quả chuyển giao công nghệ từ mô hình khuyến nông vào sản xuất.

Đối với các tổ chức chủ trì dự án hoàn thiện các nội dung theo kết luận của đoàn kiểm tra. Rà soát tình hình sử dụng kinh phí để báo cáo kịp thời.

Kết quả kiểm tra lần này là kinh nghiệm để các tỉnh khác tiếp thu, làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong thời gian tới, căn cứ vào tình hình dịch Covid-19, Trung tâm sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra hoặc trình Bộ giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố chủ trì tổ chức để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chung.

**PHẠM HÀ**

*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*



# PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI TRONG NƯỚC GIẢM PHỤ THUỘC NHẬP KHẨU



Các khách mời tham gia buổi tọa đàm

**N**gày 21/10/2021, tại Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Báo Nông thôn Ngày nay tổ chức buổi Tọa đàm trực tuyến chủ đề: "Giải pháp phát triển nguyên liệu, tận dụng phụ phẩm sản xuất thức ăn chăn nuôi, giảm phụ thuộc nhập khẩu".

Tham dự buổi tọa đàm có ông Tống Xuân Chinh - Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi, bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Nguyễn Văn Vương - Trưởng phòng Cây Lương thực - Cục Trồng trọt, ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam.

Ngành sản xuất thức ăn công nghiệp (TĂCN) ở Việt Nam đã tăng trưởng ngoạn mục, đạt bình quân 13 - 15%/năm. Việt Nam trở thành quốc gia đứng thứ 10 thế giới và số 1 khu vực Đông Nam Á về sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp. Tuy nhiên, ngành thức ăn chăn nuôi công nghiệp nước ta phải phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, năm 2020 Việt Nam chi 6 tỷ USD để nhập khẩu nguyên liệu TĂCN. Trong khi đó, Việt Nam có tiềm năng rất lớn để phát triển vùng nguyên liệu TĂCN trong nước. Ngoài ra, còn cả trăm triệu tấn phụ phẩm nông nghiệp chưa được sử dụng hiệu quả.

Ông Tống Xuân Chinh - Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi cho biết, mỗi năm chúng ta cần 32 - 33 triệu tấn TĂCN các loại. Trong đó hơn 7 triệu tấn do bà con nông dân tự sử dụng nguyên liệu phối trộn theo hướng dẫn của ngành nông nghiệp; còn lại 26 triệu tấn (bao gồm cả TĂCN và thủy sản) là do các doanh nghiệp sản xuất. Tuy nhiên, bất cập lớn nhất là ngành TĂCN phải phụ thuộc rất lớn vào nguyên liệu nhập khẩu. Chúng ta chủ yếu nhập cám ngô, đậu tương, khô dầu... Hiện bà con đã chuyển một phần đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng ngô sinh khối, theo mục tiêu sẽ có 500.000 ha đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng ngô sinh khối để có thể chủ động hơn nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất TĂCN.

Theo ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam, những tác động của giá thức ăn chăn nuôi tăng quá cao trong thời gian qua đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành chăn nuôi. Theo tính toán của hiệp hội, từ tháng 7/2020 đến nay, giá một số nguyên liệu thức ăn tăng từ 30 - 45% nên giá thức ăn thành phẩm cũng tăng theo.

Ông Nguyễn Văn Vương - Trưởng phòng Cây Lương thực - Cục Trồng trọt cho rằng: Hiện tổng diện tích trồng ngô ở Việt Nam dao động từ 900 - 1.100 nghìn héc - ta. Trong

thời gian qua, diện tích trồng ngô giảm đáng kể, nguyên nhân là do giá thành sản xuất cao, chi phí lớn, năng suất chưa cao nên lợi nhuận hạn chế.

Bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, tổng đàn bò thịt là 6,3 triệu con, bò sữa là 331.000 con. Trong khi đó thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước chỉ đạt 450 nghìn tấn, đáp ứng 30% so với nhu cầu thức ăn đại gia súc hiện nay. Vì vậy, việc trồng cây ngô, cỏ chất lượng cao để làm thức ăn chăn nuôi cho trâu, bò là rất quan trọng. Thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai các dự án về trồng ngô sinh khối tại Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An. Dự án đã đưa ra gói kỹ thuật, hướng dẫn từ quy trình chăm sóc đến chế biến, chuẩn bị tốt thức ăn thô xanh cho đàn gia súc vào mùa đông, giúp người chăn nuôi chủ động nguồn thức ăn tại chỗ. Hiện nay, bà con nông dân đã tiếp cận rất tốt với những kỹ thuật này. Vì vậy, các địa phương cần ưu tiên nguồn ngân sách để phát triển, nhân rộng diện tích trồng ngô sinh khối.

Trao đổi về vấn đề tận dụng phụ phẩm trong nông nghiệp, bà Hạnh nhấn mạnh, phế phụ phẩm có vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã đẩy mạnh dự án kinh tế tuần hoàn, sử dụng chế phẩm, phụ phẩm chăn nuôi. Điển hình đối với rơm, Trung tâm đã triển khai dự án liên quan đến xử lý sau khi thu hoạch. Ngoài việc làm thức ăn cho gia súc trong vụ đông, rơm có thể phối trộn chế phẩm sinh học để làm giá thể trồng nấm, nâng cao giá trị sản xuất □

THÚY HIỀN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRÊN GIA SÚC, GIA CẦM TRONG MÙA ĐÔNG



Toàn cảnh Tọa đàm

**N**gày 5/10/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình và UBND huyện Mai Châu tổ chức Tọa đàm “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm trong mùa đông”. Tham dự tọa đàm có lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT, lãnh đạo UBND huyện Mai Châu cùng 70 nông dân chăn nuôi tiêu biểu của huyện Mai Châu. Tọa đàm kết nối trực tuyến với điểm cầu Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

Tỉnh Hòa Bình hiện có 115.700 con trâu, 85.890 con bò, 431.410 con lợn, 7.831.000 con gia cầm ... Về chăn nuôi tập trung công nghiệp, toàn tỉnh có 3 trang trại chăn nuôi bò của Công ty T&T 159 quy mô 500 - 7.000 con bò thịt và bò cái sinh sản, sản lượng thịt hơi khoảng 7.018 tấn/năm; hai trang trại chăn nuôi bò vỗ béo BBB tại huyện Lạc Thủy quy mô 100 - 200 con, sản lượng thịt hơi 420 tấn/năm. Toàn tỉnh có 71 trang trại chăn nuôi gia cầm, 41 trang trại chăn nuôi lợn nái, lợn hậu bị và lợn thịt, 14 trang trại chăn nuôi dê.

Hiện nay, các địa phương trong tỉnh đã tổ chức thực hiện phát triển chăn nuôi đúng quy hoạch, phù hợp với phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch tổng thể ngành nông

nghiệp. Trong đó tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hoá, nâng cao năng suất chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay, dịch bệnh diễn biến phức tạp trên đàn vật nuôi như: dịch tả lợn châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò và bệnh cúm gia cầm A/H5N8.

Tại tọa đàm, đại biểu được nghe các báo cáo, chuyên đề về công tác phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm trong vụ đông năm nay và định hướng trong thời gian tới. Đặc biệt, Ban cố vấn đã trả lời trực tiếp hơn 20 câu hỏi tập trung vào những

vấn đề: các cơ chế chính sách trong chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh; công tác chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi; các loại dịch bệnh phổ biến trên đàn gia súc, gia cầm; ứng dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi...

Phát biểu tại tọa đàm, ông Vương Đắc Hùng – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hòa Bình đề nghị, để công tác phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh trong thời gian tới đạt hiệu quả cao, các cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp nói chung và huyện Mai Châu nói riêng cần tiếp tục kiểm tra, đôn đốc bà con nông dân phát triển chăn nuôi theo hướng sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm; hỗ trợ phát triển các sản phẩm chăn nuôi mang tính đặc hữu của địa phương; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi trong mùa đông. Qua đó, góp phần chuẩn bị nguồn thực phẩm dồi dào, chất lượng tốt để phục vụ Tết Nguyên đán năm 2022 trong bối cảnh dịch Covid - 19, giúp nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Trong khuôn khổ Tọa đàm, các đại biểu đã đi tham quan mô hình phòng chống đói rét cho gia súc trong mùa đông tại xã Thành Sơn, huyện Mai Châu □

**THANH HẰNG**  
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình



# CƠ GIỚI HÓA ĐỒNG BỘ TRONG SẢN XUẤT LÚA

**T**rong 2 ngày 05 và 06/10/2021, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: “Cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa” tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Diễn đàn thu hút hơn 100 đại biểu đến từ các cơ quan ban ngành của tỉnh Vĩnh Phúc và bà con nông dân sản xuất lúa của các địa phương; một số doanh nghiệp thu mua, sản xuất, kinh doanh dịch vụ vụ nông nghiệp,... Các cơ quan báo đài địa phương tham dự, đưa tin về Diễn đàn.

Vĩnh Phúc là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và trong quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội, có 3 vùng sinh thái: đồng bằng, trung du và miền núi. Nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc vẫn luôn được coi là ngành quan trọng vừa cung cấp lương thực thực phẩm cho người dân trong tỉnh, vừa đảm bảo nhu cầu cho thị trường các tỉnh lân cận và xuất khẩu ra nước ngoài.

Những năm gần đây, UBND tỉnh đã và đang có nhiều cơ chế chính sách khuyến khích người dân sản xuất nông nghiệp, trong đó có chính sách khuyến khích áp dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa. Giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh đã hỗ trợ cho nông dân 2.141 máy nông nghiệp, trong đó có: 95 máy làm đất công

suất trên 35 mã lực; 964 máy làm đất công suất dưới 35 mã lực; 929 máy lên luống; 94 máy gặt đập liên hợp; 14 máy cấy 4 hàng, 35 máy cấy 6 hàng, 10 máy gieo hạt. Phần hỗ trợ này giúp người dân giảm được chi phí sản xuất và giúp quy hoạch vùng sản xuất tập trung; giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ dịch vụ nông nghiệp có thể làm dịch vụ khâu gieo cấy tập trung và thu hoạch lúa bằng máy được thuận lợi.

Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: “Cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa” được tổ chức lần này với mục đích đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa từ gieo cấy, chăm sóc đến thu hoạch góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả, giảm công lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng và các tỉnh phía Bắc nói chung. Đây cũng là tiền đề quan trọng để xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, thúc đẩy quá trình liên kết sản xuất, hình thành các tổ chức dịch vụ ở nông thôn.

Ông Nguyễn Hoàng Dương – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Vĩnh Phúc cho rằng, việc cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa là việc trong tương lai gần, vì hiện nay khâu làm đất trong sản xuất lúa đã đạt 100%, sử dụng máy gặt đập đạt 60 – 70%. Đặc biệt, công đoạn khó khăn nhất trong sản xuất lúa là khâu gieo cấy cũng đã đạt được hơn 1.000 ha/vụ. Trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác dịch vụ làm dịch vụ đồng bộ từ khâu làm đất, gieo mạ, cấy,...

Tại Diễn đàn, Ban Chủ tọa và Ban cố vấn đã giải đáp nhiều câu hỏi của đại biểu và bà con nông dân liên quan đến giá thành, liên kết sản xuất và thu mua lúa. Trong đó, tập trung chủ yếu về cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân trong việc dồn điền đổi thửa, hỗ trợ máy nông nghiệp, tập huấn quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc lúa cấy bằng máy cũng như giá thành các khâu dịch vụ trong sản xuất lúa.

Phát biểu tổng kết Diễn đàn, ông Lê Văn Dũng - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc nhấn mạnh, để có thể thực hiện tốt công tác cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa cần nhanh chóng hoàn thành quy hoạch vùng sản xuất, dồn điền đổi thửa tạo ô thửa rộng, địa hình bằng phẳng nâng cao công suất máy, tạo vùng liên kết sản xuất để nâng cao giá trị kinh tế.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đến tham quan mô hình sản xuất lúa ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ tại xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường. Qua tham quan thực tế cho thấy: Áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa giúp giảm sức lao động, đáp ứng kịp thời cho công tác chuyển vụ, gối vụ; đặc biệt là tăng đáng kể hiệu quả kinh tế so với phương pháp sản xuất truyền thống □

**PHÙNG THỊ THU HÀ**  
Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Phúc





# CHĂN NUÔI GÀ ĐẶC SẢN THEO HƯỚNG AN TOÀN SINH HỌC

**N**hằm khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng gà đặc sản ổn định và bền vững, mới đây Trung tâm Khuyến nông Bình Định phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Phù Mỹ thực hiện mô hình chăn nuôi gà đặc sản có giá trị kinh tế cao theo hướng an toàn sinh học. Đến nay, bước đầu mô hình đã cho thấy gà sinh trưởng và phát triển tốt.

Mô hình được triển khai từ đầu tháng 9/2021 với quy mô 2.000 con gà Minh Dư tại 2 hộ dân của thôn Hòa Hội Nam và Tân An, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ. Tham gia mô hình hộ chăn nuôi được hỗ trợ 50% kinh phí mua gà giống và 50% kinh phí thức ăn. Bên cạnh đó, cán bộ kỹ thuật còn tập huấn cho các hộ tham gia mô hình về xây dựng chuồng trại, cách chọn lựa gà giống, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng và phòng trị một số bệnh ở gà...

Anh Phạm Minh Tấn - hộ dân tham gia mô hình ở thôn Hòa Hội Nam, xã Mỹ Quang cho biết: “Lúc mới đem gà về nuôi tôi rất lo lắng. Tuy nhiên, sau khi tham gia tập huấn, lại được sự hỗ trợ tận tình của cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông tỉnh trong suốt quá trình nuôi nên đến nay gà sinh trưởng và phát

triển tốt, ít bị dịch bệnh, tỷ lệ gà nuôi sống đạt trên 98%. Nhờ được hỗ trợ nên chi phí đầu tư ban đầu được giảm khá nhiều, hiện tôi đang chuẩn bị chuồng để tiếp tục mở rộng mô hình chăn nuôi giống gà Minh Dư này”.

Anh Lê Thành Quy ở thôn Tân An cũng là hộ dân tham gia mô hình cho biết thêm: Tôi được hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học. Con giống trong mô hình có nguồn gốc rõ ràng, thức ăn đảm bảo chất lượng, thực hiện quy trình tiêm phòng đầy đủ. Chuồng nuôi sử dụng đệm lót sinh học nên giảm hẳn mùi hôi. Gà ít bị bệnh, sức đề kháng tốt hơn hẳn so với cách nuôi truyền thống trước đây, nhờ vậy mà đàn gà nuôi ít phải dùng đến thuốc kháng sinh. Khi kết thúc mô hình, tôi sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức nuôi gà cho bà con nông dân có nhu cầu học hỏi để áp dụng vào chăn nuôi, phát triển đàn gà tại địa phương.

Đánh giá bước đầu về mô hình, chị Nguyễn Thị Diệu - cán bộ kỹ thuật của mô hình cho biết: Giống gà Minh Dư là giống gà dễ nuôi, phù hợp với điều kiện khí hậu tại địa phương, gà sinh trưởng phát triển tốt. Ông Huỳnh Việt Hùng – Giám

đốc Trung tâm Khuyến nông Bình Định chia sẻ: Việc xây dựng mô hình nuôi gà đặc sản có giá trị kinh tế cao theo hướng an toàn sinh học nhằm giúp bà con nông dân tiếp thu thêm những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, giúp mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao hơn. Đồng thời chế tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng và nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình.

Từ hiệu quả chăn nuôi khá quan với nhiều tiềm năng mở rộng, nhiều hộ dân tại địa phương đề nghị sớm hình thành tổ hợp tác chăn nuôi gà để nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Thời gian tới Trung tâm Khuyến nông tỉnh sẽ phối hợp với các hội, đoàn thể trong tỉnh tiếp tục tuyên truyền phát triển mô hình, vận động người chăn nuôi tiếp tục nhân rộng, tiến tới hình thành tổ hợp tác để có sản lượng lớn, chất lượng cao, tạo cơ sở để ký kết chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ, nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi gà. Đối với tỉnh Bình Định, phát triển chăn nuôi gà đặc sản an toàn sinh học sẽ là lợi thế để làm phong phú thêm các đặc sản cho tỉnh nhà □

**MINH TIẾN**  
Trung tâm Khuyến nông Bình Định



# HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI CÁ ĐİA TRONG AO ĐẤT

Những năm trở lại đây, các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phải đối mặt với nhiều khó khăn do ô nhiễm môi trường khiến dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Nhằm khôi phục lại những diện tích ao nuôi bị ô nhiễm môi trường, xây dựng mô hình nuôi thủy sản mới có giá trị kinh tế cao, năm 2021, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị đã triển khai mô hình nuôi cá đìa thương phẩm trong ao đất.

Để nắm bắt rõ hơn về mô hình, chúng tôi đã ghé thăm hộ gia đình anh Nguyễn Tiến ở khu phố Vĩnh Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà. Mô hình nuôi cá đìa của anh Tiến được triển khai trên diện tích 4.000 m<sup>2</sup> với 8.000 con cá giống, mật độ thả 2 con/m<sup>2</sup>. Mô hình sử dụng thức ăn công nghiệp có hàm lượng protein cao. Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ cho gia đình anh 50% chi phí mua con giống và thức ăn.

Anh Tiến cho biết, trước đây do phát triển nuôi tôm theo kiểu tự phát, không nắm vững kỹ thuật nên quá trình nuôi thường xuyên xảy ra dịch bệnh. Một số ao nuôi phải bỏ hoang, không mang lại hiệu quả kinh tế. Khi nghe tin Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai mô hình nuôi cá đìa anh đã mạnh dạn đăng ký tham gia. Nhờ áp dụng đúng các yêu cầu kỹ thuật, sau 4 tháng thả nuôi, mô hình cho

kết quả rất khả quan: tỷ lệ sống đạt 90%, kích cỡ cá đạt 4 - 5 con/kg; mật độ nuôi phù hợp với tốc độ tăng trưởng của cá, cá phát triển nhanh, đều, đẹp, khỏe. Ước tính sản lượng thu được trên 1.400 kg, giá bán từ 140.000 - 150.000 đồng/kg. Sau khi trừ chi phí đã mang về cho gia đình anh lợi nhuận trên 60 triệu đồng. "Lần đầu tiên chuyển đổi từ nuôi tôm kém hiệu quả sang nuôi cá đìa đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Trong thời gian tới tôi sẽ nhân rộng mô hình ra một số ao nữa", anh Tiến nói.

Chia sẻ thêm về kinh nghiệm nuôi cá đìa, anh Tiến cho rằng, để cá đạt độ đồng đều, mẫu mã đẹp thì nguồn nước phải sạch và thay nước thường xuyên. Khi cho ăn, lựa chọn thức ăn đủ độ đậm, rải đều thức ăn trên mặt hồ. Thường xuyên kiểm tra môi trường nước để xử lý kịp thời nếu bất thường. Tuy mô hình triển khai trong thời điểm dịch Covid - 19, tuy nhiên cán bộ kỹ thuật đã linh hoạt vừa phòng chống dịch, vừa chỉ đạo sản xuất và hướng dẫn các hộ thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật.

Theo kỹ sư Phan Thị Mỹ Nhung - cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình, cá đìa là đối tượng có giá trị kinh tế cao, là loài cá rộng muối, thịt thơm ngon được thị trường ưa chuộng. Việc triển khai mô hình nuôi cá đìa thương phẩm sẽ đem lại giá trị kinh tế cao, an toàn, ít rủi ro, vốn đầu tư

thấp. Trong quá trình nuôi người nuôi cần lưu ý mực nước trong ao nuôi. Mực nước thích hợp cho ao nuôi cá đìa là 1 - 1,2 m. Chính vì vậy, trong những ngày nắng nóng bà con cần có sự lưu ý để có sự điều chỉnh mực nước kịp thời, bù vào ao nuôi để ao nuôi có độ sâu mực nước phù hợp.

Ông Nguyễn Hữu Cường - Phó Trưởng Trạm Khuyến nông Thành phố Đông Hà cho biết: "Trong quá trình triển khai, Trạm Khuyến nông đã phối hợp chặt chẽ với địa phương để triển khai mô hình hiệu quả nhất và kết quả mang lại rất khả quan. Cá đìa là đối tượng phù hợp cho các ao nuôi kém hiệu quả, giúp cải thiện môi trường, hạn chế rủi ro dịch bệnh phát sinh. Thời gian tới, chúng tôi sẽ phối hợp với các phường trên địa bàn thành phố có diện tích nuôi thủy sản nước lợ để nhân rộng mô hình này nhằm tăng thu nhập cho bà con, tạo sinh kế bền vững".

Mô hình triển khai với những thành công bước đầu đã góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, tạo động lực để bà con mạnh dạn đầu tư. Mô hình sẽ tạo tiền đề phát triển các đối tượng, các mô hình nuôi mới nhằm hạn chế suy thoái môi trường, hạn chế dịch bệnh, cũng như góp phần phát triển nghề nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

PHAN VIỆT TOÀN  
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị



# Hiệu quả từ mô hình SẢN XUẤT LÚA HỮU CƠ TRÊN RUỘNG RƠI, CÁY



Lúa thu hoạch từ mô hình được thu mua ngay tại ruộng

Nhận thấy sản phẩm rươi, cây và gạo hữu cơ đang được thị trường ưa chuộng, đồng thời nhằm khai thác hết tiềm năng của vùng đất địa phương, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định chọn rươi, cây, gạo hữu cơ là một trong những sản phẩm để thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tại địa phương.

Trước đây việc khai thác rươi, cây tại huyện Đức Thọ hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên nên năng suất thấp, hiệu quả kinh tế mang lại không cao. Năm 2020, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh đã xây dựng mô hình sản xuất lúa hữu cơ trên ruộng rươi, cây tại 3 xã Bùi La Nhân, Quang Vinh, Yên Hồ với quy mô 102 ha, có 502 hộ tham gia. Trong đó xã Yên Hồ thực hiện 43,04 ha với 86 hộ tham gia, xã Bùi La Nhân thực hiện 43,52 ha với 313 hộ tham gia, xã Quang Vinh thực hiện 10,28 ha với 103 hộ tham gia.

Mô hình được đầu tư đồng bộ về cải tạo đồng ruộng, hệ thống kênh dẫn nước khai thác rươi và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống, phân bón, quy trình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ, cấy lúa bằng máy, điều tiết nước hợp lý. Giống lúa sử dụng trong mô hình là các giống ST24, ST25 đều là các giống lúa thơm đặc sản chất lượng cao, đã tạo được tiếng vang ở thị trường trong nước và quốc tế. Hơn nữa các giống lúa này lại thích nghi trên đất mặn, phèn và ít bị sâu bệnh gây hại. Phân bón chuyên dùng cho ruộng rươi là phân Samurai 60% hữu cơ. Bên cạnh đó để tạo bộ lá và hệ rễ phát triển tốt, vào các thời điểm bón thúc, mô hình sử dụng chế phẩm sinh học Seamal zen phun qua lá.

Trong vụ xuân năm 2021, sau quá trình triển khai thực hiện đúng quy trình kỹ thuật thâm canh lúa theo hướng hữu cơ, ứng dụng các tiến bộ về giống, phân bón, mô

hình đã có được những kết quả ban đầu đáng ghi nhận. Năng suất lúa đạt từ 44 - 46 tạ/ha. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo An thu mua lúa tươi tại ruộng với giá 10.000 đồng/kg, tăng gấp 2 - 3 lần so với sản xuất lúa thông thường.

Ông Trần Văn Kính - Phó Giám đốc HTX Nông nghiệp Yên Diên, cũng là hộ dân có diện tích sản xuất lúa, rươi, cây lớn nhất cho biết: "Vụ xuân năm nay, được sự hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, gia đình tôi đã thực hiện mô hình sản xuất lúa hữu cơ trên ruộng rươi, cây với diện tích 15 ha. Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông tỉnh, chúng tôi đã đảm bảo triển khai mô hình đúng quy trình kỹ thuật. Trong quá trình sản xuất, tôi sử dụng các loại phân bón hữu cơ giúp cây lúa ít bị sâu bệnh hại, đất được cải tạo tốt nên cây sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất lúa đạt cao. Đồng thời, khi thu hoạch lúa, tôi thấy rươi xuất hiện nhiều. Toàn bộ sản phẩm lúa được bao tiêu với giá cao gấp 2 lần so với các giống lúa thông thường. Điều đó khiến người dân chúng tôi rất phấn khởi". Ngoài thu nhập cao từ lúa, bà con còn hai sản phẩm là rươi và cây cũng mang lại hiệu quả kinh tế không nhỏ.

Kết quả bước đầu của mô hình là cơ sở để tỉnh và huyện tiếp tục đồng hành cùng bà con trong việc phát triển sản phẩm OCOP rươi, cây, gạo; qua đó mở ra một hướng sản xuất mới, góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ dân □

THÁI THƠM  
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

# BẢO TỒN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIỐNG VỊT BẦU ĐỊA PHƯƠNG

Với mục tiêu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất giống vịt bầu cổ xanh, góp phần bảo tồn, lưu giữ nguồn gen, đồng thời gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm để nhân giống và phát triển đàn vịt bầu địa phương theo hướng chăn thả tự nhiên tạo ra sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường, UBND tỉnh Bắc Kạn đã giao Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai Dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ trong tuyển chọn, sản xuất giống và phát triển vịt bầu gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ”.

Dự án thực hiện trong 2 năm từ tháng 4/2020 - 4/2022 tại các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Mới và Ngân Sơn với các mục tiêu: Điều tra, khảo sát, lựa chọn vịt bầu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với số lượng 132 con cái, 22 con đực đạt tiêu chuẩn khai thác trứng để ấp tạo đàn bố mẹ mới; Xây dựng mô hình nuôi vịt bố mẹ sinh sản; Xây dựng mô hình chăn nuôi vịt bầu thương phẩm, quy mô 24.000 con với 12 - 15 tổ hợp tác tham gia thực hiện dự án; Triển khai 5 lớp tập

huấn kỹ thuật chăn nuôi vịt cho 150 hộ dân tham gia; Xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm, có thể tiêu thụ 38 tấn sản phẩm/năm trở lên; Xây dựng dây chuyền giết mổ quy mô 200 con/ngày.

Giống vịt bầu cổ xanh được coi là giống vịt bản địa của Bắc Kạn. Tại các địa phương trên địa bàn tỉnh, giống vịt này được nuôi theo hình thức bán chăn thả trên các con sông, khe suối; thức ăn chủ yếu là các loại rau xanh, ngô, khoai, sắn... Vịt có mào mã đẹp, bắt mắt, chất lượng thịt thơm ngon, được người tiêu dùng ưa chuộng. Tuy nhiên, trải qua nhiều năm với cách nuôi tự phát, nhỏ lẻ, cộng thêm nhiều nguyên nhân khác nhau khác, đàn vịt bầu cổ xanh tại Bắc Kạn có xu hướng giảm dần về số lượng và có nguy cơ không còn giữ được nguồn giống thuần chủng.

Sau gần 2 năm nghiên cứu, thực hiện dự án, kết quả thu được là cơ sở đánh giá về giống vịt bầu và có kế hoạch chọn lọc, nhân giống, bảo tồn nguồn gen

quý hiếm để phát huy tiềm năng của giống vịt đặc sản địa phương. Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã nuôi, tuyển chọn được 900 con mái và 150 con đực tạo đàn vịt giống bố mẹ. Hàng năm sản xuất được 50.000 con giống cấp cho dự án và thị trường; xây dựng và hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi vịt bầu thương phẩm.

Tiếp đó, để chuyển giao phương thức chăn nuôi vịt bầu cho các hộ nông dân, nhằm thúc đẩy kinh tế hộ, khôi phục và duy trì, bảo tồn, phát triển giống vịt địa phương, năm 2021, Trung tâm Khuyến nông tỉnh xây dựng mô hình chăn nuôi vịt bầu thương phẩm tại các xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới; xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông; xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn; xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, quy mô 1.200 con với 12 hộ tham gia, mỗi hộ nuôi 100 con. Thông qua mô hình, người chăn nuôi đã nắm bắt được kỹ thuật nuôi vịt bầu, áp dụng phương thức chăn nuôi có hiệu quả, phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi, chuyển dịch cơ cấu giống vật nuôi, thay đổi tập quán chăn nuôi cũ, mở rộng quy mô phát triển sản xuất chăn nuôi thủy cầm theo hướng hàng hóa và bền vững.

Mô hình chăn nuôi vịt bầu bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế, đã thay đổi được cách nghĩ, cách làm trong chăn nuôi của bà con nông dân từ phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, manh mún sang chăn nuôi tập trung, quy mô, có đầu tư về kinh tế, kỹ thuật, chăn nuôi mang tính chất hàng hóa đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Từ thành công của mô hình, thời gian tới, các địa phương sẽ tuyên truyền cho bà con đưa giống vịt bầu vào sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn; bảo tồn, lưu giữ nguồn gen tốt của giống vịt bầu bản địa □

MA THẾ SƠN

Công ty TNHH Vietnam Misaki, Bắc Kạn



Giống vịt bầu bản địa của tỉnh Bắc Kạn có mào mã đẹp, chất lượng thịt thơm ngon

# HUYỆN CAO LÃNH PHẤN ĐẤU ĐẠT CHUẨN HUYỆN NÔNG THÔN MỚI



Các đại biểu tham quan mô hình “Cây xoài nhà tôi” tại huyện Cao Lãnh

**T**raï qua 10 năm (2011 – 2020) thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng huyện nông thôn mới, đến nay, huyện Cao Lãnh đã có 17/17 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới. Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng người dân về xây dựng nông thôn mới đạt trên 95%.

Những năm qua, huyện đã huy động trên 17.000 tỷ đồng để triển khai chương trình nông thôn mới. Trong đó, nhân dân đóng góp trên 1.072 tỷ đồng tiền mặt; ngoài ra, bà con còn hiến đất, hoa màu, cây trái, vật kiến trúc... và đóng góp nhiều ngày công để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội phục vụ sản xuất và dân sinh. Nhờ chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và hiệu quả từ các mô hình sản xuất,... đã giúp cải thiện thu nhập của người dân từ 18,72 triệu đồng/người/năm năm 2011 lên 51,717 triệu đồng/người/năm vào năm 2020, tăng 2,76 lần. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra, đời sống của nhiều hộ dân được cải thiện rõ nét. Năm 2020, huyện chỉ còn 1,58%

hộ nghèo, giảm 11,29% so với năm 2011. Công tác bảo vệ môi trường nông thôn được chú trọng, phong trào trồng cây xanh, trồng hoa trên các tuyến đường, nơi công cộng được nhân rộng. Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa nông thôn ngày càng được nâng cao. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hệ thống tổ chức chính trị ngày càng vững mạnh, dân chủ ở cơ sở được phát huy.

Ngày 24/10/2021 vừa qua, Đoàn thẩm định Trung ương do ông Nguyễn Minh Tiến, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới (NTM) Trung ương làm Trưởng đoàn đến thẩm định hồ sơ và khảo sát thực tế để đề nghị xét, công nhận huyện Cao Lãnh đạt chuẩn Huyện Nông thôn mới năm 2020.

Đoàn công tác đã khảo sát thực tế một số lĩnh vực, tham quan các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP, công ty, doanh nghiệp, hệ thống giao thông nông thôn; cảnh quang môi trường, làng nghề truyền thống, khu cụm dân cư trên địa bàn các xã; một số công trình kết cấu hạ tầng, trường học, nhà văn hoá, trụ sở UBND xã... Đoàn ghi

nhận, huyện Cao Lãnh đã ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và liên kết chặt chẽ trong tiêu thụ nông sản. Từ nông sản địa phương, đã nghiên cứu, sản xuất ra nhiều sản phẩm để nâng cao thu nhập cho nông dân. Tiêu biểu là mô hình “cây xoài nhà tôi” - một sản vật đặc trưng của tỉnh Đồng Tháp đã lan tỏa tích cực trong nước, được các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh quan tâm... Việc lấy phiếu tín nhiệm của người dân về kết quả xây dựng NTM được thực hiện nghiêm túc, ý kiến người dân đồng thuận đạt tỷ lệ cao.

Đoàn thẩm định đã đánh giá cao sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, hệ thống chính trị và Nhân dân huyện Cao Lãnh trong quá trình thực hiện xây dựng NTM. Đặc biệt, việc xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn có nhiều cách làm sáng tạo, hay, hiệu quả. Đời sống dân trí được nâng lên, công tác vệ sinh môi trường, hàng rào cổng ngõ, trồng hoa tạo cảnh quan được quan tâm thực hiện rất tốt... thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo diện mạo mới bộ mặt văn hóa và trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Đoàn công tác đồng thời cũng chỉ rõ ưu điểm, hạn chế của từng tiêu chí để địa phương phát huy những kết quả đạt được. Nâng cao chất lượng các tiêu chí về môi trường, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; tập trung xây dựng nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả để nhân rộng, mỗi địa phương hình thành 01 sản phẩm chủ lực, chú trọng nâng cao hiệu quả sau thu hoạch, chế biến, sơ chế, bảo quản, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa... tạo tiền đề xây dựng xã NTM nâng cao sau khi huyện được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới □

TRẦN THẮNG  
UBMTTQVN tỉnh Đồng Tháp

# HIỆU QUẢ TỪ CHUYỂN ĐẤT RỪNG KÉM HIỆU QUẢ SANG TRỒNG MĂNG TRE BÁT ĐỘ

Với những ưu điểm vốn đầu tư ít, nhanh cho thu hoạch, thời gian thu hoạch dài, ít sâu bệnh, dễ trồng và đặc biệt là năng suất cao, đầu ra ổn định, rất phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, trình độ canh tác của địa phương, cây măng Bát độ đang dần khẳng định vị thế của mình trên vùng đồi xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Hoàng Hoa Thám là một xã miền núi của thành phố Chí Linh nơi có 10 dân tộc anh em sinh sống. Người dân nơi đây sống chủ yếu dựa vào kinh tế đồi rừng trồng keo, bạch đàn cho hiệu quả kinh tế thấp nên đời sống người dân địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Năm 1999, sau chuyến đi tham quan thực tế mô hình trồng măng tre bát độ tại Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam do Hội Nông dân Chí Linh tổ chức, một số hộ dân tiêu biểu trong xã đã mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa tre măng bát độ về trồng tại địa phương. Giống tre này thích hợp với đất có độ dày cao và độ ẩm lớn. Tại xã Hoàng Hoa Thám, tre măng bát độ sinh trưởng và phát triển tốt, không tốn nhiều công và phân bón để chăm sóc. Cây măng trồng hai năm thì cho thu hoạch, từ năm thứ 3 trở đi cho năng suất ổn định. Mùa thu hoạch măng từ tháng 4 đến tháng 10 dương lịch, trung bình năm đầu tiên năng suất từ 11 – 23 kg măng/bụi, đến năm thứ 6 cho thu 20 – 25 kg măng/bụi, sang năm thứ 7 – 8 có thể cho 30 – 40 kg măng/bụi. Giá bán giao động trong khoảng 12.000 – 13.000 đồng/kg, năm nay do ảnh hưởng của dịch covid 19, giá bán chỉ dao động trong khoảng 7.000 – 8.000 đồng/kg măng tươi.

Khác với các giống măng khác của địa phương, măng bát độ có trọng lượng lớn, ăn giòn và thơm ngọt, dễ chế biến, thương lái tự tìm đến tận vườn của các hộ gia đình để thu mua. Với năng suất trung bình 33 tấn/ha, sau khi trừ chi phí, mỗi năm măng tre bát độ cho thu lãi từ 230 – 260 triệu đồng/ha. Trồng măng bát độ chi phí không đáng kể, chỉ cần bón phân hữu cơ một lần khi kết thúc thu hoạch. Thông thường vào cuối tháng 10 dương lịch, sau khi thu hoạch xong cần tỉa cành già không để, để lại vài cây non làm giống. Khi cây giống cao được 4 m thì đốn ngọn. Khi cây cao chừng 2 m thì cắt tỉa hết nhánh để cho cây tập trung dồn sức ra măng. Sang đầu xuân, khoảng tháng 2 dương lịch, cần bón phân ủ hoai mục và phân vi sinh với lượng trung bình từ 20 - 30 kg/bụi. Ngoài nguồn thu nhập từ măng tươi, các hộ dân còn bán cây giống, mỗi bụi cho từ 10 - 15 nhánh với giá bán 20 – 25.000 đồng/cây.

Thấy rõ hiệu quả kinh tế từ cây tre măng bát độ mang lại, từ chỗ chỉ có vài gia đình trồng, đến nay toàn xã Hoàng Hoa Thám đã có gần 50 hộ trồng, với tổng diện tích 70 ha. Thôn Đồng Châu là địa phương trồng nhiều măng tre bát độ nhất trong xã Hoàng Hoa Thám với trên 45 ha, giúp nhiều hộ dân có kinh tế khá giả. Tuổi thọ của tre măng bát độ là trên 30 năm, hiệu quả kinh tế khá, đầu ra tương đối ổn định nên thời gian tới, địa phương định hướng phát triển rộng mô hình này. Ngoài nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích đất đồi rừng, giải quyết việc làm cho người lao động, cây tre tạo được thảm xanh, chống xói mòn cho đất, bảo vệ môi trường sinh thái.



Ươm bán cây giống để tăng thu nhập

Để phát triển cây măng bát độ ở địa phương thành cây trồng có giá trị hàng hóa, cần tạo mối liên kết “4 nhà” hiệu quả. Trong đó doanh nghiệp thu mua măng, cung ứng giống, vật tư phân bón. Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn bà con chuẩn bị đất, khai thác củ giống, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc tre. Còn các cơ quan chức năng có chính sách hỗ trợ đối với các hộ gia đình trồng tre măng bát độ theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô tập trung gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm. Với nguồn nguyên liệu măng tươi ngày càng dồi dào, địa phương đang định hướng thành lập hợp tác xã sản xuất măng khô sạch tự nhiên, tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn cung ứng cho thị trường, có khả năng xuất khẩu.

Giờ đây loại cây trồng này đã chiếm được niềm tin của người dân xã Hoàng Hoa Thám. Bà con tại địa phương phát triển mô hình với niềm tin măng tre bát độ sẽ giúp người dân làm giàu trên chính đồng đất quê hương □

NGUYỄN THỊ TUYẾN

Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

# THU NHẬP HÀNG TỶ ĐỒNG TỪ NUÔI ỐC HƯƠNG

Từng là thợ mộc giỏi, lại có xưởng sản xuất đồ gỗ khá có tiếng, nhưng 6 năm gần bó với nghề, kinh tế gia đình cũng chỉ đủ ăn, đủ tiêu. Năm 2004, nhận thấy vùng biển xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi có tiềm năng phát triển nghề nuôi thủy sản, anh Lê Châu đã mạnh dạn chuyển sang nuôi tôm, ốc hương cho thu nhập hàng tỷ đồng mỗi năm.

Dẫn chúng tôi ra thăm khu hồ nuôi ốc hương của gia đình, anh Châu cho biết, khoảng gần 10 năm về trước nơi đây được coi là “thủ phủ” của nghề nuôi tôm trên cát. Năm 2004, anh đã thuê hơn 1 ha đất ven biển để xây dựng hồ nuôi tôm. Nhờ đó, kinh tế gia đình anh cũng như nhiều gia đình khác khá lên rất nhiều, có của ăn của để. Tuy nhiên, từ năm 2013, biến đổi khí hậu, nắng nóng kéo dài, nguồn nước ngày càng ô nhiễm, chất lượng con giống không đảm bảo, dẫn đến dịch bệnh trên tôm nuôi khó kiểm soát. Cộng với giá tôm thương phẩm bấp bênh làm nhiều người nuôi nản chí, nhiều hồ nuôi bị bỏ hoang.

Trong lúc loay hoay tìm đối tượng nuôi mới thay thế cho con tôm thì đầu năm 2017, anh đọc được thông tin “nuôi ốc hương mang lại hiệu quả kinh tế cao, lại ít rủi ro” trên mạng internet. Anh quyết định vào vùng nuôi ốc hương của tỉnh Khánh Hòa để học hỏi kỹ thuật và kinh nghiệm. Được biết, ốc hương sống ở độ mặn thích hợp từ 30 - 35‰; nhiệt độ từ 26 - 28°C; hàm lượng ô - xy hòa tan từ 4 - 6mg/l; pH thích hợp 6 - 9. Anh Châu nhận thấy các yếu tố môi trường này rất tương đồng với vùng đất quê mình.

Để học thêm về kỹ thuật nuôi ốc hương, năm 2018, anh xin tham gia mô hình nuôi ghép ốc hương với hải sâm do Trung tâm Khuyến nông huyện Mộ Đức triển khai. Trên diện tích 2.500 m<sup>2</sup>, anh thả



Vụ ốc hương bội thu đầu năm 2021 của anh Lê Châu

nuôi 2.500 con hải sâm và 1 kg ốc hương giống (tương đương với 35 vạn con). Được sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật cộng với kinh nghiệm đã học hỏi, mô hình đạt kết quả tốt. Từ đó, anh tiếp tục cải tạo lại 5 hồ nuôi tôm cũ rộng khoảng 1 ha, đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị cần thiết, khoan thêm giếng... để nuôi ốc hương. Vụ nuôi đó, anh thả 1 triệu con ốc hương giống, sau hơn 7 tháng nuôi, thu về gần 15 tấn ốc. Với giá bán 285.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí anh còn lãi hơn 2 tỷ đồng.

Vừa làm vừa rút kinh nghiệm, năm 2020, anh đầu tư thêm 4 hồ, nâng tổng số hồ nuôi ốc hương của gia đình lên 10 hồ, trong đó 8 hồ đã thả nuôi 2 triệu con giống.

Chia sẻ về kinh nghiệm nuôi ốc hương, anh Châu cho biết, loài này thích hợp với môi trường nước mới, sạch sẽ nên phải thay nước hàng ngày. Thức ăn của ốc hương chủ yếu là tôm, cá tươi, nhưng phải chú ý tránh không để ốc hương ăn phải thức ăn bị ứ đọng, sẽ khiến ốc chết. Cho ốc ăn vừa đủ, tránh dư thừa. Ốc hương rất dễ hao hụt trong thời gian đầu, vì vậy không

nên thả giống với mật độ quá thưa sẽ ảnh hưởng đến năng suất sau này. Trong quá trình nuôi, anh Châu chuẩn bị sẵn 2 hồ nước để khi ốc được 2 tháng sẽ tiến hành san thưa và sàng lọc giúp cho ốc đồng đều kích cỡ, màu sắc tươi sáng, bán được giá cao. Thành công nổi tiếp thành công, vụ ốc năm nay anh lại trúng lớn vì được mùa, được giá. Với 8 hồ nuôi anh thu về hơn 27 tấn ốc, với giá bán cao kỷ lục 380.000 đồng/kg, sau khi trừ hết chi phí anh thu về hơn 7 tỷ đồng.

Không chỉ là tấm gương tiêu biểu làm kinh tế giỏi, anh còn có những đóng góp tích cực cho địa phương. Mô hình nuôi ốc hương của anh đã tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 5 lao động. Anh cũng không ngần ngại chia sẻ những kinh nghiệm nuôi ốc hương của mình cho những hộ xung quanh với mong muốn cùng nhau làm giàu. Thành công của anh Châu hứa hẹn sẽ giúp khu vực ven biển này khôi phục lại nghề nuôi thủy sản đã bị mai một.

**HUYỀN HƯƠNG**  
Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi

# NGỌN CỜ TIÊN PHONG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở BẢN NGHÈO MIỀN NÚI



Ông Tấn Văn Pập hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây ăn quả cho bà con trong bản

**Ô**ng Tấn Văn Pập trưởng bản bản Phiêng Bay, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La được nhiều người dân biết đến không chỉ là người cán bộ bản gương mẫu, nhiệt huyết trong các phong trào của xã, bản mà ông còn là một trong những điển hình nông dân làm kinh tế giỏi, là ngọn cờ tiên phong trong phát triển kinh tế ở bản nghèo miền núi Tây Bắc.

Năm 2017, gia đình ông quyết định đầu tư trồng 4 ha rừng thông, 2,5 ha cây mắc ca, 01 ha quế, 01 ha xoài trên đất đồi rừng. Để nắm được kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, ông tích cực tham gia các lớp tập huấn do tỉnh và huyện tổ chức, đồng thời tự học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình phát triển kinh tế trong tỉnh để áp dụng vào sản xuất. Hiện tại, gia đình ông có hơn 10 ha trồng cây mắc ca, thông, quế, xoài và hơn 20 con bò... Ông cũng là người đầu tiên của bản Phiêng Bay mạnh dạn đưa cây quế về trồng tại bản. Rừng quế của gia đình ông đã cho thu hoạch từ việc khai thác tỉa cành, lá và vỏ cây quế trung bình mỗi năm sẽ thu về khoảng 25 triệu đồng. Dự kiến sau 15 năm, rừng quế sẽ cho khai thác với giá trị khoảng

300 triệu đồng và được doanh nghiệp thu mua tận nơi. Hiện sản phẩm lá, cành quế tươi đang được thương lái thu mua tại địa phương với giá 1.500 đồng/kg; vỏ quế tươi 20.000 đồng/kg; thân cây gỗ quế 2,8 triệu đồng/m<sup>3</sup>. Từ việc phát triển mô hình kinh tế tổng hợp mỗi năm mang lại cho gia đình ông thu nhập khoảng 200 - 500 triệu đồng.

Ông Pập cho biết: Lúc trước đời sống dân bản khó khăn vì toàn trồng ngô, lúa, đất đai bạc màu. Bản đã đưa ra nghị quyết hướng dẫn bà con thay thế một phần cây lúa nương, nuôi trâu, nuôi bò và phát triển kinh tế trồng rừng. Hiện nay, tỷ lệ hộ thoát nghèo trong năm khoảng 18 hộ. Ban quản lý bản cũng tuyên truyền để bà con tiếp tục chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bản Phiêng Bay hiện có 181 hộ đồng bào dân tộc Dao, Thái với 895 nhân khẩu. Để từng bước xóa bỏ tập quán canh tác manh mún, lạc hậu, đưa người dân tiếp cận với khoa học kỹ thuật, ông Pập luôn cố gắng tận tâm, trách nhiệm với công việc, với bà con bản làng. Ông cho rằng: "Là trưởng bản,

người gần gũi với bà con nhất, khi có công việc chung mình phải làm trước tiên để bà con noi theo, nhất là trong lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới". Không chỉ làm giàu cho gia đình, ông còn tích cực tuyên truyền, động viên người dân mạnh dạn phát triển kinh tế, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để từng bước giúp bà con vươn lên thoát nghèo.

Ông Lý Văn Siết, một người dân ở bản Phiêng Bay chia sẻ: "Đồng chí Trưởng bản Phiêng Bay là người rất gương mẫu, diu dắt bà con tìm tòi những giống mới, những tiến bộ kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất, mang lại thu nhập cao. Đồng chí cũng thường xuyên tổ chức các buổi họp, hướng dẫn nhắc nhở bà con cùng phát triển kinh tế". Hiện gia đình ông Siết cũng trồng 2 ha cây mắc ca để phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo, cuộc sống không còn vất vả như trước. Không chỉ tích cực hướng dẫn bà con phát triển kinh tế, ông Pập cũng thường xuyên đến từng nhà, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của bà con; tham khảo ý kiến của người dân trong việc tham gia xây dựng hương ước, quy ước của bản, giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn.

Những đóng góp của ông đã được các cấp chính quyền biểu dương, ghi nhận; bản Phiêng Bay nhiều năm liền đạt danh hiệu bản văn hóa. Năm 2020, ông được UBND huyện Quỳnh Nhai tuyên dương là một trong những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước, giai đoạn 2015 - 2020. Tháng 5/2021, ông vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La tặng bằng khen về thành tích học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh □

VĂN THIỆU  
Trung tâm TT-VH Quỳnh Nhai, Sơn La



# NGHỆ AN TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT NGÔ SINH KHỐI VỤ ĐÔNG

**T**rong những năm gần đây, chăn nuôi đại gia súc ở nước ta phát triển mạnh, nhất là chăn nuôi bò sữa và bò thịt chất lượng cao. Sản phẩm từ chăn nuôi đại gia súc đang là một lợi thế, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các hộ chăn nuôi. Vì vậy, nhu cầu thức ăn xanh cho chăn nuôi đại gia súc là rất lớn. Mô hình trồng ngô sinh khối để làm thức ăn cho chăn nuôi đang được Bộ Nông nghiệp & PTNT và các địa phương quan tâm. Đây là hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm rút ngắn thời gian sản xuất, hạn chế được sâu bệnh, rủi ro trên đồng ruộng, giảm công chăm sóc, chủ động được thời vụ cho cây trồng vụ sau, tăng hệ số sử dụng đất và tăng thu nhập cho nông dân.

Ở Nghệ An, có một số trang trại chăn nuôi có nhu cầu lớn thu mua cây ngô như trang trại bò sữa Vinamilk; trang trại bò sữa TH True milk; trang trại bò Úc tại Nghi Lộc và một số trang trại chăn nuôi bò thịt khác. Đã có nhiều huyện chuyển đổi sang trồng ngô sinh khối với diện tích lớn như: Anh Sơn, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Nam Đàn, Thanh Chương, Diễn Châu, Nghi Lộc,... Năm 2020, tổng diện tích ngô sinh khối của tỉnh là hơn 4.000 ha, năng suất đạt 30 - 50 tấn/ha. Với giá bán dao động từ 800.000 - 1.000.000 đồng/tấn; thu nhập từ 30 - 50 triệu/ha/vụ, lợi nhuận khoảng 17 - 34 triệu đồng/ha. So với trồng ngô lấy hạt thì cao hơn khoảng 1,5 lần.

Về giống, hiện nay chủ yếu sử dụng các giống có sinh khối lớn và chịu trồng dày như NK6101, NK6410, NK66 Bt/GT, CS71,... Một số giống có thể vừa lấy cây hoặc lấy hạt đều cho hiệu quả cao, thích hợp với các giống có sinh khối lớn và năng suất cao như NK7328, NK4300 Bt/BG, NK6253...

Vụ đông năm nay, các địa phương trong tỉnh Nghệ An đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, trong đó phần đầu mục tiêu diện tích sản xuất cây ngô sinh khối là 5.000 ha. Ngành nông nghiệp đã chỉ đạo sâu sát trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ đông sát với thực tế; lịch thời vụ sát với dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn; sản xuất sát với nhu cầu của thị trường; công tác chỉ đạo sản xuất sát với cơ sở. Tuy nhiên, khó khăn của sản xuất ngô sinh khối hiện nay là ruộng đồng manh mún chưa hình thành vùng trồng tập trung; mỗi hộ sử dụng một giống khác nhau; thời tiết bất thường gây mưa bão giông lốc khiến ngô bị đổ gãy; nguy cơ sâu bệnh dịch hại; giá cả vật tư tăng cao; nhân lực lao động thiếu; không ổn định trong tiêu thụ,... Đặc biệt, tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất ngô sinh khối.

Người sản xuất cần lưu ý lựa chọn, bố trí vùng sản xuất phù hợp dựa vào điều kiện tự nhiên và trình độ thâm canh để lựa chọn, đảm bảo chủ động tưới tiêu, thoát

nước tốt. Sử dụng giống ngô phù hợp, ưu tiên giống có sinh khối lớn, thích hợp gieo dày. Bố trí mùa vụ gieo trồng phù hợp với thời tiết, điều kiện từng vùng. Chăm sóc, bón phân theo đúng quy trình kỹ thuật. Phòng trừ sâu bệnh hiệu quả, nhất là đối với sâu keo mùa thu và chuột gây hại. Cần liên kết để tạo thành vùng sản xuất, thuận lợi cho ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo đầu ra ổn định. Ngoài ra, bà con có thể tìm hiểu thêm các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất của UBND tỉnh như Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 Quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Các chính sách hỗ trợ khác của các huyện.

Hy vọng rằng với sự vào cuộc của các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp cùng bà con nông dân thì sản xuất ngô sinh khối ở Nghệ An sẽ là một hướng chuyển đổi cây trồng phù hợp trong vụ đông 2021 và các mùa vụ tiếp theo, mang lại giá trị kinh tế cao cho bà con nông dân.

**NGUYỄN HỒNG GIANG**  
Trung tâm Khuyến nông Nghệ An



# LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH NUÔI LỢN CÔNG NGHỆ CAO

**T**rên địa bàn tỉnh Gia Lai, có nhiều trại chăn nuôi lợn thay đổi cách thức chăn nuôi để vượt qua những khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, vươn lên làm giàu, trong đó điển hình là trại chăn nuôi của anh Nguyễn Hữu Phước ở làng Hồ Lang, xã Chư Pông, huyện Chư Sê.



Trang trại sử dụng hệ thống máy vi tính để trực lợn đẻ

Bắt đầu khởi nghiệp bằng nghề nuôi lợn từ năm 2012, đến nay anh Phước đã thành công và xây dựng được trang trại chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao với quy mô 80 con lợn nái và gần 300 con lợn thịt, lãi thu về hơn 200 triệu đồng/tháng. Một trong những yếu tố giúp anh thành công là nhờ có nền tảng kiến thức chuyên ngành chăn nuôi được đào tạo bài bản tại Trường Trung cấp Lâm nghiệp Tây Nguyên. Ngoài ra, anh thường xuyên tìm tòi, học tập các kinh nghiệm hay, cách làm mới từ bạn bè, đọc sách báo và các tạp chí khoa học để luôn đổi mới cách thức chăn nuôi sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trong chăn nuôi lợn, ngoài các yếu tố con giống, thức ăn, cách chăm sóc, phòng ngừa dịch bệnh... thì âm thanh, tiếng động lớn đột ngột cũng ảnh hưởng tới khả năng sinh sản, sinh trưởng và phát triển của lợn. Mỗi lần đổ cám cho lợn ăn, khi tiêm vắc - xin phòng bệnh, lúc vệ sinh, quét dọn

chuồng trại thì đàn lợn thường hay bị giật mình, hoảng loạn. Để khắc phục vấn đề này, anh Phước đã tìm tài liệu để nghiên cứu, thử nghiệm phản ứng của đàn lợn khi được cho nghe nhạc. Nhận thấy chúng có phản ứng khá tích cực, anh đã mạnh dạn đầu tư ngay dàn âm thanh rồi mở những bản nhạc trữ tình cả ngày lẫn đêm cho lợn nghe.

Bên cạnh việc cho lợn nghe nhạc, anh còn đầu tư hệ thống máy ăn tự động để khắc phục tiếng ồn khi đổ cám, giúp giảm nhân công lao động, lợn lại có thể ăn được mọi lúc. Đối với lợn đẻ, anh sử dụng hệ thống máy vi tính để theo dõi, hạn chế việc vào kiểm tra trực tiếp gây ảnh hưởng đến khả năng tiết sữa, nuôi con của lợn mẹ.

Anh Phước cho biết, trong chăn nuôi thì vấn đề xử lý chất thải rất quan trọng, nếu không quản lý tốt thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường xung quanh. Ngay từ khi hình thành ý tưởng xây dựng trang trại chăn nuôi, anh đã chủ động tìm hiểu các phương pháp xử lý chất thải và cho xây dựng hệ thống các ao lắng. Chất thải của trang trại sẽ được giữ lại và xử lý bằng men vi sinh trong các ao lắng, phần nước thải sau khi qua nhiều ao lắng đã trong vắt, được dùng để tưới cà phê và cây ăn quả, chất thải rắn còn lại anh sử dụng máy ép phân để tách hết nước, tạo ra nguồn phân sạch bón cho cây trồng.

Ngoài ra, theo anh Phước, yếu tố tiên quyết để thành công trong chăn nuôi đó là người chăn nuôi phải tuân thủ khắt khe các quy tắc phòng bệnh. Trang trại có 80 con lợn nái đã được tuyển chọn, sàng lọc kỹ ngay trong giai đoạn hậu bị. Lợn con từ khi đẻ ra đã được phòng bệnh bằng các loại vắc - xin theo đúng quy trình chăn nuôi, sau đó số lợn này được nuôi thành lợn thương phẩm rồi xuất bán.

Người ra vào trại phải tuân thủ quy định vệ sinh nghiêm ngặt khi vào trại như: trước và sau khi vào, ra khu chăn nuôi phải thay bảo hộ lao động, sát trùng tay, nhúng ủng hoặc giày dép vào hố khử trùng. Từ thời điểm dịch tả lợn châu Phi xảy ra, trang trại của anh luôn trong tình trạng "nội bất xuất, ngoại bất nhập" để kiểm soát tốt dịch bệnh. Anh thường xuyên vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại và môi trường xung quanh khu chăn nuôi. Sau khi lợn thịt xuất chuồng phải có thời gian giãn cách ít nhất 07 ngày để xử lý mầm bệnh một cách triệt để.

Với tình hình dịch bệnh phức tạp như hiện nay thì hướng đi của trang trại anh Nguyễn Hữu Phước phù hợp với tình hình thực tế, định hướng phát triển và là một mô hình đáng để người chăn nuôi học tập và làm theo.

UYÊN NY

Trung tâm DVNN huyện Chư Sê Gia Lai



Anh Nguyễn Hữu Phước bên khu chăn nuôi lợn nái của trang trại

# NUÔI HƯƠNG LẤY NHUNG

## MÔ HÌNH CHO HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

**M**ô hình nuôi hương sao lấy nhung vốn không còn xa lạ ở nước ta. Đây là mô hình cho hiệu quả kinh tế cao nên luôn thu hút người chăn nuôi. Năm bắt nhu cầu thị trường về sản phẩm nhung hương ngày càng cao nên gia đình ông Bùi Văn Anh ở xóm Minh Sơn, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã mạnh dạn đầu tư mô hình nuôi hương sao lấy nhung để phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho gia đình.

Năm 2013, ông Bùi Văn Anh bắt đầu nuôi hương lấy nhung. Với số tiền 35 triệu đồng, ông mua 1 cặp hương gồm 1 con đực và 1 con cái để vừa sinh sản, vừa lấy nhung. Đến nay, sau gần 9 năm chăm sóc, trên diện tích 100 m<sup>2</sup>, chia thành 22 ô chuồng, gia đình ông đã nâng tổng số đàn hương lên 20 con, trong đó có 13 con hương đực lấy nhung.

Ông Anh cho biết, hương sao là động vật hoang dã nên khi triển khai mô hình, gia đình thực hiện đăng ký với ngành kiểm lâm để được cấp phép. Việc nuôi hương không khó nhưng phải nắm bắt được đặc tính của chúng để

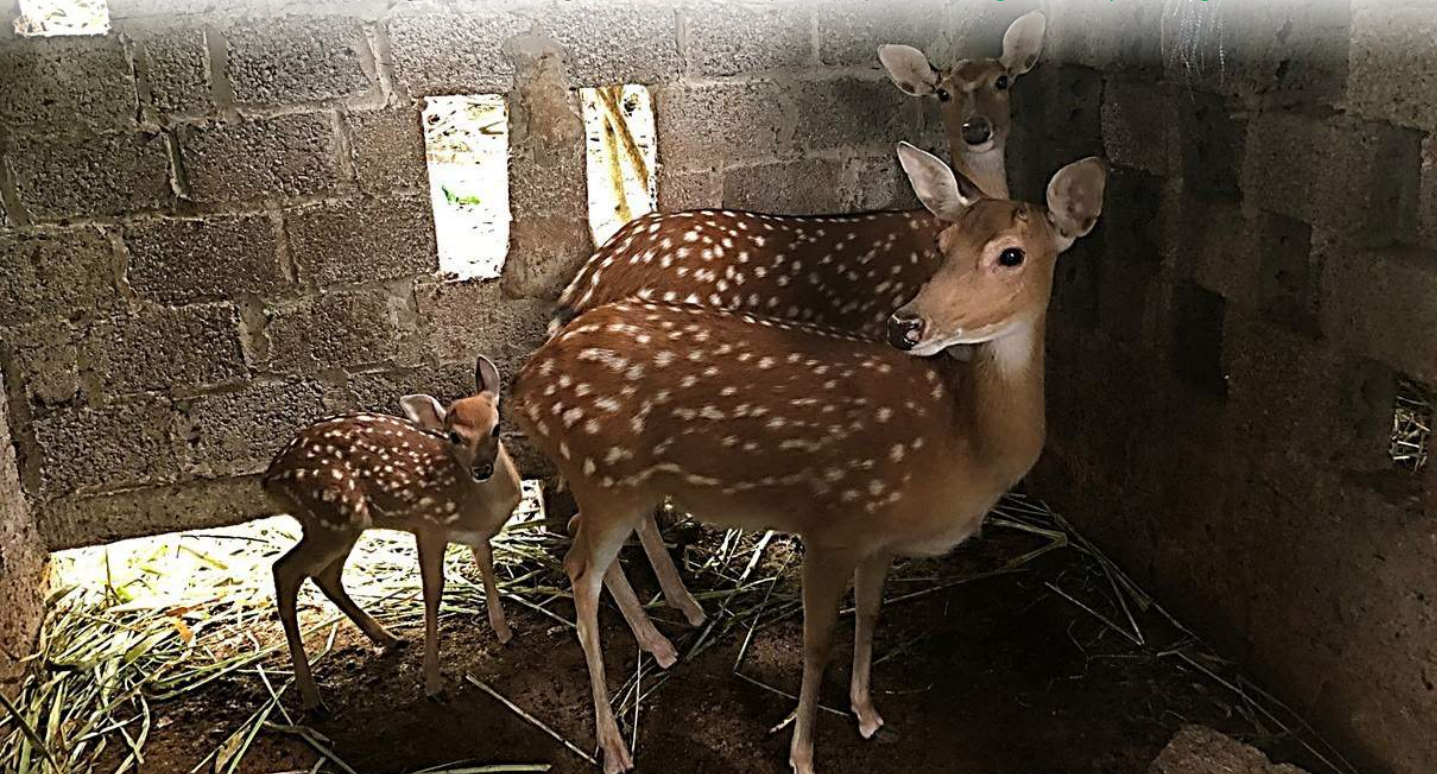
chăm sóc, đồng thời cần quan tâm đến chế độ ăn uống, nghỉ dưỡng, thay đổi thời tiết. Thức ăn phải đa dạng bao gồm cỏ, các loại lá. Đối với những con chuẩn bị lấy nhung thì cho ăn thêm tinh bột như ngô non, khoai lang; ngoài ra còn cho hương ăn thêm mít, chuối, đu đủ, các loại củ, quả, thân, lá cây chuối để hương cho ra nhiều nhung và nhung đảm bảo chất lượng. Về chuồng trại, nếu có điều kiện đầu tư có thể xây mới, cũng có thể tận dụng nhà bếp cũ, chuồng trâu, bò rồi cải tạo cho phù hợp. Dùng các thanh sắt hoặc gỗ để ngăn các ô chuồng với nhau, mỗi ô khoảng 8 - 10 m<sup>2</sup> nhốt 1 con để tiện lợi cho việc chăm sóc và lấy nhung

So với các loại gia súc khác, hương sao rất ít bị bệnh. Tuy nhiên, vẫn phải giữ cho chuồng trại luôn sạch sẽ. Cho hương uống nước sạch và ăn uống đầy đủ để tránh bệnh lở mồm long móng. Việc thu nhung thường vào mùa xuân hàng năm. Nếu chăm sóc tốt có thể thu hoạch nhung 2 lần/năm, mỗi lần 7 - 8 lạng nhung/con, mỗi lạng nhung hương có giá từ 1,8 - 2 triệu đồng. Hiện nay, mỗi năm gia đình ông Anh có thu nhập bình quân

100 triệu đồng từ nhung hương sau khi đã trừ chi phí. Đây là nguồn thu nhập không nhỏ đối với bà con nông dân, giúp nâng cao đời sống, mở rộng và phát triển kinh tế gia đình, tiến tới làm giàu chính đáng.

Đối với gia đình ông Anh, mô hình nuôi hương sao lấy nhung đem lại hiệu quả kinh tế cao so với các mô hình kinh tế khác. Tuy nhiên, việc đầu tư kinh phí khá lớn, đây cũng chưa phải là mô hình được phổ biến rộng rãi nên bà con cần tìm hiểu kỹ về kỹ thuật chăm sóc và đầu ra cho sản phẩm nhung hương. Tại tỉnh Hòa Bình, người chăn nuôi còn e dè trong việc mở rộng quy mô, phát triển nhân rộng mô hình. Vì vậy, cần có sự định hướng của các cơ quan chức năng và chính quyền cơ sở để mở ra hướng đi mới, góp phần phát triển đa dạng đàn vật nuôi, nâng cao thu nhập cho người nông dân □

**THANH HẰNG**  
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình



# BIỆN PHÁP CHĂM SÓC, QUẢN LÝ TRÂU, BÒ TRONG VỤ RÉT

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, mùa đông năm nay sẽ lạnh hơn, rét đậm, rét hại xuất hiện sớm. Để tránh những thiệt hại nặng nề cho đàn trâu, bò trong vụ rét, người chăn nuôi cần chủ động thực hiện biện pháp chăm sóc, quản lý đàn trâu, bò như sau:

## 1. Thường xuyên theo dõi thời tiết

Trước những diễn biến về khí tượng thủy văn ngày càng phức tạp thì người chăn nuôi cần thường xuyên theo dõi bản tin dự báo thời tiết để có kế hoạch phòng, chống rét cho trâu, bò đạt hiệu quả cao. Trên thực tế, nguyên nhân gia súc chết rét một phần là do khí hậu lạnh giá khắc nghiệt, nhưng phần lớn là do thói quen thả rông gia súc trong rừng của người dân miền núi.

## 2. Quản lý đàn trâu, bò

Những ngày trời rét, nhiệt độ xuống dưới 15°C nên đưa trâu, bò về nuôi nhốt tại chuồng, không nên thả rông. Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C không cho gia súc làm việc (cày, kéo...). Trong trường hợp đặc biệt nếu bắt buộc phải đưa gia súc ra ngoài cần đảm bảo giữ ấm gia súc bằng cách mặc áo ấm trước khi đưa ra ngoài. Thời gian đưa gia súc ra ngoài tốt nhất sau 8 giờ sáng và trở về chuồng trước 17 giờ.

## 3. Cung cấp thức ăn và nước uống tại chuồng

Để tăng cường sức đề kháng cho trâu, bò cần cho ăn đầy đủ và cân đối khẩu phần thức ăn xanh và thức ăn tinh.

Những ngày bình thường mỗi trâu, bò trưởng thành cho ăn khoảng 25 - 30 kg thức ăn thô xanh và 1 - 1,5 kg thức ăn tinh. Nhưng nếu vào những ngày rét đậm, rét hại, nhiệt độ dưới 15°C thì tăng lượng thức ăn tinh lên khoảng 2 kg/con/ngày để giúp trâu, bò chống lại giá rét. Ngoài thức ăn thô xanh và thức ăn tinh,



Bà con lưu ý, cho trâu, bò ăn đầy đủ và cân đối khẩu phần thức ăn thô xanh và thức ăn tinh

bà con cần bổ sung vitamin và khoáng chất. Có thể sử dụng tảng đá liếm hoặc dùng muối ăn, nếu sử dụng tảng đá liếm thì treo tại chuồng; nếu sử dụng muối thì pha như sau: Pha với nước ấm 37 - 38°C, nồng độ 0,1 - 0,3% (tương đương 10 - 30g muối/10 lít nước).

Cách cho ăn: Thức ăn thô xanh bổ sung trong máng thường xuyên, thức ăn tinh chia làm 2 bữa trong ngày. Cho trâu bò ăn thức ăn thô xanh trước, thức ăn tinh và uống nước sạch đầy đủ theo nhu cầu.

## 4. Các biện pháp chống rét

### a. Chất độn chuồng

Sử dụng chất độn chuồng bằng rơm, rạ, cỏ khô lót chuồng sẽ làm giảm đáng kể ảnh hưởng thời tiết lạnh đến đàn trâu, bò.

Tùy vào điều kiện thực tế có thể rải một lớp độn chuồng dày khoảng 5 - 15 cm. Các chất độn chuồng này có thể để suốt mùa đông mà không cần phải dọn (chỉ dọn phân). Chất độn chuồng luôn đảm bảo khô, không bị ẩm ướt.

### b. Che chắn tránh gió

Sử dụng bạt hoặc các tấm phên, các bao tải đan lại. Không nên che kín, chỉ che qua chiều cao của con vật khoảng từ 1,8 - 2 m.

### c. Đốt lửa chống rét

Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C thì cần áp dụng phương pháp đốt lửa chống rét. Dùng xô, chậu củ để

đựng củi, trấu. Nên đặt khay lửa ở cuối chuồng để khói không tạt vào mặt trâu, bò và tránh xa chất độn chuồng, bạt che để phòng bén lửa gây cháy.

### d. Mặc áo chống rét

Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C thì bà con cần mặc áo chống rét cho trâu, bò. Với 1 chiếc áo, bà con có thể sử dụng cho 01 trâu, bò trong suốt mùa, tuy nhiên bà con lưu ý không nên mặc áo chống rét cho trâu, bò cả ngày, lúc trời nắng ấm nên bỏ áo để trâu bò hưởng nắng ấm.

Khi mặc áo cho trâu, bò cần chú ý chiều dài áo phủ từ thân đến hết đuôi, chiều ngang vừa đủ chòng qua thân, các dây buộc thắt như khuy áo buộc dưới bụng.

## 5. Vệ sinh chuồng trại

Hàng ngày, cần quét dọn vệ sinh chuồng trại, thu gom phân và chất thải ra khỏi chuồng nuôi. Định kỳ phun thuốc khử trùng từ 2 - 3 tuần một lần để tăng cường tiêu độc khử trùng. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau: Han - Iodine, cloramin B, Virkon,... Cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Lưu ý: Khi có gia súc bị chết do rét, người chăn nuôi cần báo ngay với chính quyền địa phương và cán bộ thú y để xác định thiệt hại

TS. NGUYỄN THỊ HẢI

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

# PHÒNG TRỪ BỆNH ĐẠO ÔN HẠI LÚA



Hình ảnh bệnh đạo ôn trên lá lúa

## 1. Triệu chứng và tác hại

- Trên lá: Ban đầu vết bệnh là những chấm rất nhỏ, ở giữa vết bệnh phần tế bào lá đã bị hoại tử và khô xám, sau đó vết bệnh lớn dần và có hình thoi màu vàng đến vàng đậm. Khi bệnh nặng, nhiều vết bệnh liên kết với nhau thành đám lá bị "cháy".

- Trên cổ lá: Bệnh tấn công ngay cổ lá giữa phiến lá và bẹ, vết bệnh có màu nâu đỏ sau chuyển qua nâu sậm, bệnh nặng làm gãy và hư lá.

- Trên đốt thân: Vết bệnh màu nâu làm đốt teo lại, nếu bệnh xuất hiện thời điểm lúa đang trổ thì toàn bộ bông bị lép trắng nhưng lấy tay rút lên sẽ thấy khó hơn triệu chứng bông trắng do sâu đục thân.

- Trên cổ bông, cổ gié: Bệnh tấn công ngay cổ bông hoặc cổ gié, vết bệnh màu nâu thối tóp lại làm cho toàn bộ bông hoặc từng gié bị lép. Nếu bệnh xuất hiện sớm toàn bộ bông hoặc từng gié lúa bị lép trắng.

## 2. Điều kiện phát sinh phát triển

- Bệnh đạo ôn phát triển mạnh trong điều kiện thời tiết âm u, số

giờ nắng trong ngày ít, sáng sớm có sương mù hay trời có mưa phùn, nhiệt độ thích hợp nhất trong khoảng từ 18 - 26°C. Bệnh đạo ôn thường gây hại nặng nhất trong vụ đông xuân; Ở vụ hè thu và thu đông khi gặp điều kiện thời tiết thuận lợi như mưa bão kéo dài, ẩm độ cao tạo điều kiện cho nấm bệnh phát sinh phát triển mạnh, bệnh vẫn gây hại nặng.

- Các yếu tố như giống nhiễm (Jasmine 85, Nàng Hoa 9, VD 20, RTV, OM 4900, OM 5451...), sạ dày, bón thừa phân đạm, lá lúa nằm ngang, phiến lá rộng, ruộng thiếu nước, cỏ dại nhiều là điều kiện thuận lợi để nấm bệnh phát sinh, phát triển và gây bệnh nặng.

## 3. Biện pháp phòng trừ

\* Để bảo vệ lúa hè thu ở giai đoạn đồng - trổ: cần phun thuốc phòng ngừa khi lúa trổ lẹt xẹt và khi lúa kết thúc trổ.

\* Lúa thu đông - mùa:

- Làm đất kỹ, vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch cỏ dại quanh bờ và mương tưới, giãn cách thời vụ để cho đất có thời gian nghỉ hoặc luân canh cây trồng... để cắt nguồn bệnh.

- Chọn giống kháng: hiện nay do sử dụng các giống chất lượng cao đáp ứng được xuất khẩu thì ít kháng hoặc chỉ kháng tạm thời nên yếu tố này tùy thuộc vào

điều kiện từng vùng để cân nhắc việc sử dụng giống phù hợp.

- Không gieo sạ quá dày để cây lúa được khỏe mạnh, hạn chế được bệnh (sử dụng lượng giống theo khuyến cáo của chương trình IPM, 1P5G, 3G3T). Mật độ gieo sạ tốt nhất là 80 - 100 kg/ha hoặc sử dụng máy phun sạ, máy cấy để giảm lượng giống.

- Bón phân cân đối hợp lý, không bón thừa đạm bởi khi lúa bị thừa đạm, lá có màu xanh đậm và phiến lá không đứng thẳng mà nằm ngang, che sáng lẫn nhau khiến lá khó quang hợp. Đây là điều kiện lý tưởng để nấm bệnh phát triển.

- Tăng cường bón phân có chứa canxi, silic để giúp lúa cứng cây (thành lóng dày, bẹ lúa ôm sát lóng), bản lá lúa dày và đứng thẳng sẽ hạn chế lá lúa "hứng" bào tử nấm và không cho bào tử nấm nảy mầm xâm nhập vào bên trong.

- Quản lý không để ruộng có nhiều cỏ vì cỏ dại là ký chủ quan trọng của nấm gây bệnh đạo ôn.

- Theo dõi ruộng thường xuyên, nhất là những giai đoạn cây lúa mẫn cảm với bệnh (từ giai đoạn lúa con gái đến đồng trổ), không để ruộng lúa bị thiếu nước.

- Khi thấy bệnh chớm xuất hiện thì không bón phân đạm và các loại phân bón lá, thuốc kích thích sinh trưởng và cần phun thuốc phòng trừ. Nên sử dụng thuốc chứa các hoạt chất như: Tricyclazole, Fenoxanil, Isoprothiolane... để cho hiệu quả cao. Nếu áp lực bệnh cao cần phải phun lặp lại lần 2 sau 5 - 7 ngày.

Chú ý: Cần phun thuốc phòng ngừa khi lúa trổ lẹt xẹt và khi lúa kết thúc trổ. Khi phun thuốc để phòng trừ bệnh đạo ôn lá và đạo ôn cổ bông nên áp dụng nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ liều lượng và đúng cách) □

BBT (gt)



Triệu chứng bệnh lần lượt trên lá, cổ lá, đốt thân và cổ bông

# PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI CHÍNH TRÊN CÂY RAU HỌ THẬP TỰ



Hình ảnh sâu tơ hại cải bắp

Hàng năm, trên rau họ thập tự thường xuất hiện một số đối tượng sâu bệnh gây hại ở mức độ nhẹ đến trung bình như bọ nhày, sâu tơ, sâu xanh, bệnh đốm lá, bệnh thối nhũn... Các đối tượng sâu bệnh này thường gây hại, làm giảm năng suất, chất lượng, mẫu mã của rau. Nhằm giúp bà con nông dân chủ động trong công tác phòng trừ, chúng tôi xin giới thiệu đặc điểm gây hại và biện pháp phòng trừ đối với các đối tượng sâu bệnh hại chính.

## I. Những sâu, bệnh hại chính trên rau họ thập tự

### 1. Các loại sâu ăn lá

- Sâu tơ *Plutella xylostella*: Là đối tượng gây hại nguy hiểm, có khả năng chống thuốc rất nhanh. Hại nặng từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

- Sâu xanh bướm trắng *Pieris rapae*: Phát sinh quanh năm nhưng hại nặng từ tháng 8 - 10 và từ tháng 2 - 4. Vòng đời 20 - 30 ngày.

- Sâu khoang *Spodoptera litura*: Trưởng thành đẻ trứng thành ổ.

Sâu non mới nở sống tập trung dưới mặt lá, tuổi 3 trở đi sâu mới phát tán và ăn khuyết lá, lúc này sâu hay đục vào nõn.

\* Phòng trừ: Xử lý cây con, hạt giống trước khi trồng. Trên ruộng: ngắt ổ trứng, ổ sâu non mới nở, thu sâu to, nhộng, bẫy pheromone, sử dụng luân phiên các loại thuốc sinh học với các thuốc hoá học và các thuốc thảo mộc (Một số loại thuốc thông dụng: Delfin WG - 32 BIU; Elincol 12 ME; V-Bt; Proclaim; Xentari 35WDG; Pegasus 500SC; Amate 150EC; Mach 050EC; Vinaneem 2SL; Vertimex 1.8EC; Fortenone 5WP; Success 25EC, Enasin 32WP, Atabron 5 EC,...)

### 2. Các loại rệp, bọ nhày

- Rệp xám *Brevicoryne brassicae*, Rệp đào *Myzus persicae*: Phát triển mạnh trong điều kiện khô hạn. Nếu không sớm phát hiện, rất khó trừ về sau.

- Bọ nhày sọc cong *Phyllotreta striolata*: Sâu non hại rễ cây, trưởng thành ăn lá tạo thành những quanh thủng. Chúng phát sinh quanh

năm, trưởng thành sống từ 2 - 3 tháng hoặc lâu hơn, đẻ trứng lai rai, không thành lúa rở rệt, nhiệt độ thích hợp 25 - 30°C.

\* Phòng trừ: Cần theo dõi phát hiện sớm, xử lý các cây giống trước khi trồng. Đặt bẫy dính, chọn một trong các loại thuốc: Chế phẩm nấm *Beauveria*, *Metarhizium*, Elincol 12 ME, Sokupi 0,36AS, Oshin 20WP, Elsin 10EC, Ecas 20EC,...

### 3. Các loại bệnh

- Bệnh thối nhũn: Do vi khuẩn *Erwinia carotovora* gây ra. Bệnh thường xuất hiện khi cây đã lớn và lây nhiễm rất nhanh, gây thối nhũn, có mùi khó chịu. Bệnh thường hại nặng vào cuối vụ muộ, kể cả trong khi bảo quản bệnh cũng phát triển nhanh.

- Bệnh đốm vòng: Do nấm *Alternaria brassicae* gây ra, phá hại trên cải bắp, su hào và gây hại nặng cả khi cây đã lớn. Vết bệnh hình tròn, nhiều vòng đồng tâm, có khi liên kết với nhau, trên mặt có một lớp mốc khi độ ẩm cao.

- Bệnh thối hạch: Do nấm *Sclerotinia sclerotiorum* gây ra trên cải bắp. Cây con bị bệnh dễ thối nhũn gốc và đổ rạp. Cây lớn bị bệnh lan từ thân lên bắp đang cuốn làm thối từ ngoài vào trong, cây có thể chết thối khô trên ruộng. Bệnh phát triển mạnh khi ẩm độ cao.

\* Phòng trừ bệnh: Xử lý hạt giống, cây con, dọn sạch tàn dư cây bệnh để tiêu hủy.

Các thuốc sử dụng trừ bệnh đốm vòng: Bellkute 40WP, Score 250EC, Daconil 75WP, Validacin 3L,...

Các thuốc phòng trừ bệnh thối hạch, thối nhũn: Kasai 21,2 WP, Kasuran 50WP, Bavistin 50SL, Ensino 40SC, Cantox - D50WP,...

## II. Biện pháp phòng trừ

Áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp.

### 1. Biện pháp canh tác

- Vệ sinh đồng ruộng: Thu gom và tiêu huỷ tàn dư cây trồng mang nguồn bệnh như các bệnh thối nhũn, thối hạch, sương mai, cỏ dại ký chủ sâu hại,... hạn chế nguồn lây lan.

- Sử dụng giống khoẻ, sạch sâu bệnh, giống chống chịu: Chỉ sử dụng giống khoẻ, hạt có tỷ lệ nảy mầm cao, sạch sâu bệnh. Nên gieo giống trên giá thể khay bầu, đảm bảo chất lượng cây giống cho ruộng sản xuất.

- Chăm sóc:

+ Bón phân: Bón đúng kỹ thuật, vừa đủ và cân đối cho từng loại/giống rau, từng loại đất, từng mùa vụ, đúng thời kỳ, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng tốt, tăng sức đề kháng với sâu bệnh (1 ha bón khoảng 20 - 30 tấn phân chuồng hoai mục, 100 - 150 kg N, 30 - 50 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, 40 - 60 Kg K<sub>2</sub>O, chú trọng phân hữu cơ khoáng, phân lân vi sinh...).

+ Tưới nước: Luôn đảm bảo ruộng rau đủ ẩm, không đọng nước.

- Thời vụ: Lựa chọn loại, giống rau phù hợp với từng mùa vụ để cây sinh trưởng thuận lợi.

- Mật độ gieo trồng hợp lý, đảm bảo ánh sáng và không khí lưu thông tốt, hạn chế sâu bệnh phát sinh.

- Xen canh với cây trồng khác họ, hạn chế nguồn ký chủ và xua đuổi sâu hại (cà chua xen rau thập tự để xua đuổi sâu tơ).

- Luân canh với lúa nước, các cây khác họ không cùng ký chủ sâu, bệnh hại làm gián đoạn nguồn thức ăn của sâu bệnh hại.



Bệnh đốm vòng su hào

- Bẫy cây trồng: Trồng xen cây khác không thu hoạch trên diện nhỏ để thu hút sâu hại và phun trừ chúng (cây hướng dương hấp dẫn sâu khoang).

### 2. Biện pháp thủ công

Sử dụng bẫy đèn, bẫy dính màu vàng, màu xanh bắt và tiêu diệt rệp có cánh, ruồi đục lá, bọ nhậy; ngắt ổ trứng sâu, bắt giết sâu non, tiêu huỷ cây bị sâu bệnh, xử lý nhiệt hạt giống,...

### 3. Biện pháp sinh học

Khai thác và sử dụng những sinh vật có lợi (thiên địch, kẻ thù của sâu hại), các sản phẩm sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây.

- Bảo vệ thiên địch: Các loài bọ rùa ăn rệp, ăn sâu hại; Các loài ong ký sinh trứng, sâu non, nhộng của sâu hại; Các loài kiến, bọ cánh cứng, nhện,...

- Sử dụng bẫy Pheromone giới tính: Thu hút sâu hại trưởng thành vào bẫy rồi tiêu diệt (trưởng thành sâu khoang, sâu xanh bướm trắng, sâu tơ,...).

- Sử dụng thuốc sinh học và thuốc thảo mộc:

Các chế phẩm sinh học *Bacillus thuringiensis* phòng trừ sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, nấm ký sinh côn trùng *Beauveria*,

*Metarhizium*,... Thuốc thảo mộc Azadirachtin, Rotenone,... được dùng phòng trừ, xua đuổi và gây ngán nhiều sâu hại trên rau. Nấm đối kháng *Trichoderma* hạn chế một số loại nấm bệnh.

### 4. Biện pháp hoá học

- Sử dụng các chất hoá học để phòng trừ sâu bệnh hại cây, chỉ nên sử dụng những loại thuốc sau trong trường hợp cần thiết: Các loại thuốc chọn lọc, ít độc hại cho con người và môi trường. Các loại thuốc nhanh phân huỷ. Các loại thuốc nhóm độc thấp (nhóm 3, 4).

- Áp dụng biện pháp xử lý hạt giống và cây con, sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng:

+ Đúng lúc: phun lúc sâu non tuổi nhỏ, vết bệnh mới xuất hiện. Giai đoạn sinh trưởng của cây. Phun sáng sớm hoặc chiều mát, không mưa,...

+ Đúng thuốc: cho từng đối tượng dịch hại, luân phiên các loại thuốc,...

+ Đúng cách: Thực hiện thao tác pha - phun đúng hướng dẫn của từng loại thuốc,...

+ Đúng liều lượng, nồng độ: theo đúng hướng dẫn của từng loại thuốc (về lượng dùng, lượng nước pha) □

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

# BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TỔNG HỢP SÂU BỆNH HẠI CHÍNH TRÊN CÂY CHANH LEO

Quy trình được áp dụng trong quản lý tổng hợp sâu bệnh gây hại chính trên cây chanh leo ở các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ, Tây Bắc và các vùng trồng chanh leo có điều kiện sinh thái tương tự.

## 1. Biện pháp giống

Sử dụng cây giống của những cơ sở xuất giống trong và ngoài nước có uy tín, chất lượng tốt. Các cây giống phải đảm bảo chứng nhận sạch vi - rút và không nhiễm các nấm bệnh truyền qua đất như Fusarium, Phytophthora,...

## 2. Biện pháp canh tác

### a. Đất trồng

Thu dọn sạch sẽ cỏ dại, tàn dư thực vật, nhổ bỏ các cây là ký chủ của vi-rút và môi giới truyền bệnh như dây nhần lông, rau muối, bầu bí, dưa chuột, mướp đắng, su su, cà tím, ớt... trên khu vực dự định trồng chanh leo.

Xử lý mối, tuyến trùng và các sâu hại dưới đất bằng thuốc bảo vệ thực vật trước khi trồng.

Khử trùng đất bằng vôi bột với lượng 0,5 kg/hố trước khi trồng ít nhất 15 - 20 ngày.

### b. Mật độ

Tùy điều kiện đất đai, tập quán canh tác và điều kiện khí hậu từng vùng lựa chọn mật độ thích hợp, từ 800 - 1000 cây/ha (4m x 3m, 3m x 3m).

### c. Vệ sinh đồng ruộng

Thường xuyên kiểm tra để phát hiện sớm, thu gom và tiêu hủy triệt để các bộ phận của cây bị nhiễm sâu, bệnh hại, loại bỏ và thay thế các cây có biểu hiện của bệnh vi - rút như xoắn, vàng lá và ngọan.

Hàng năm, khử trùng vườn bằng vôi bột với lượng 500 kg/ha (chia làm 2 lần), rắc toàn bộ vườn hoặc rắc vào các rãnh thoát nước để khử trùng nguồn bệnh và nâng cao độ pH của đất.



Lá cây chanh leo bị xoắn, rệp, muỗi

### d. Kỹ thuật cắt tỉa

Sau thu hoạch, cắt toàn bộ các cành trên mặt giàn đã cho quả. Để lại thân và các cành từ mặt đất tới giàn. Khi chồi mới nhú ra từ 2 - 3 cm cần phun thuốc phòng trừ sâu bệnh để bảo vệ các chồi non.

Phải khử trùng dụng cụ cắt tỉa bằng nước javen 1% hoặc cồn trước khi chuyển sang cắt tỉa cây khác. Phải thu dọn sạch sẽ cành, lá, quả sau khi cắt tỉa ra khỏi vườn, không để hoặc ủ cành vào gốc cây.

### e. Kỹ thuật trùm lưới bảo vệ cây tránh môi giới truyền bệnh vi - rút

- Chụp lồng lưới tại mỗi vị trí trồng cây.

Sử dụng lưới nhựa kích thước mắt lưới từ 90 - 120 ô/cm<sup>2</sup>, may thành hình trụ dài 2,5 m x rộng 0,7 m, kín một đầu, có cửa bên sườn để đóng, mở khi cần.

Sử dụng cọc tre dài 3 m cắm giữa hố trồng tạo điểm bám cho cây leo lên giàn. Dùng 4 cọc tre dài 2,5 m cắm ở 4 góc, cách nhau 50 cm. Chụp lồng lưới bên ngoài cọc tre, kéo mép lưới xuống sát mặt đất để lồng lưới căng đều, lấp đất phủ kín chân lưới. Buộc cố định đỉnh của lồng lưới lên sát với mặt giàn. Khi ngọn cây chạm mặt giàn tiến hành tháo bỏ lồng lưới.

- Bảo vệ cây trong nhà lưới trước khi trồng.

Cây con giống phải được chuyển ra trồng ở bầu to, kích thước bầu tối thiểu 20 cm x 30 cm.

Khu vực trùm lưới phải thoáng, mát, không bị che bóng, loại bỏ sạch cỏ dại, và các cây là ký chủ của rầy, rệp, bọ phấn. Sử dụng lưới nhựa, kích thước mắt lưới từ 90 - 120 ô/cm<sup>2</sup>, tùy theo số lượng cây để thiết kế lưới trùm cho phù hợp, chiều cao của nhà lưới tối thiểu 2 m. Trước khi đưa cây vào cần phun thuốc phòng trừ rầy, rệp, bọ phấn ở trong và xung quanh khu vực trùm lưới.

Chỉ bảo vệ cây con tập trung từ 30 - 45 ngày trước trồng hoặc khi cây đạt chiều cao từ 1,2 - 1,4 m phải đem ra trồng ngoài đồng ruộng.

### g. Các kỹ thuật khác như tưới, tiêu nước, bón phân, làm cỏ

Áp dụng theo quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chanh leo của từng địa phương.

## 3. Biện pháp sinh học

Sử dụng chế phẩm sinh học chứa các vi sinh vật đối kháng như nấm Trichoderma, xạ khuẩn Steptomycetes, vi khuẩn Bacillus, thảo mộc trừ tuyến trùng chứa các hoạt chất saponin, alkaloid, nấm ký sinh côn trùng Metarhizium... và các vi sinh vật có ích khác để phòng trừ nấm và tuyến trùng gây hại trong đất.

Các chế phẩm sinh học có thể bón kết hợp với các đợt bón phân, hoặc rắc chế phẩm (trong vùng rẫy) rải phủ lớp đất lên. Trong mùa khô có thể hòa chế phẩm sinh học trong nước để tưới.



Thời kỳ trước và sau mùa mưa nên sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* nồng độ 0,5% tưới vào gốc từ 3 - 4 lần/vụ, mỗi lần cách nhau 10 - 15 ngày.

#### 4. Biện pháp hoá học

Sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng, chỉ dùng các thuốc đã được đăng ký trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam. Nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Đối với nhóm bệnh hại do nấm (bệnh đốm nâu, thối thân thối quả, bệnh thối gốc - phình thân, bệnh thán thư):

Khi bệnh mới chớm xuất hiện, sử dụng luân phiên thuốc có các hoạt chất như Tebuconazole, Mancozeb, Propineb, Metalaxyl, Dimethomorph, Difenoconazole, Azoxystrobin, Chlorothalonil, Fosetyl Aluminium, Copper oxychloride, Hexaconazole,... để phòng trừ.

Phun khi cây ra chồi mới hoặc vào đầu mùa mưa, bệnh nặng, cần phun lại lần 2 cách lần 1 khoảng 7 - 10 ngày.

Tưới, sục gốc, hoặc quét các loại thuốc có hoạt chất như Phosphonate, Fosetyl Aluminium, Mancozeb, Metalaxyl... lên các gốc chanh leo chớm bị bệnh thối gốc - phình thân và các cây xung quanh 1 - 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa.

- Đối với nhóm bệnh vi - rút và côn trùng môi giới (rệp muội, bọ phấn, bọ trĩ)

Treo bẫy dính màu vàng để dụ

tính dự báo sớm sự xuất hiện của các môi giới truyền vi - rút, thường xuyên kiểm tra vườn để phòng trừ kịp thời.

Trùm lưới là biện pháp hiệu quả nhất để bảo vệ cây con khỏi các côn trùng gây hại, đặc biệt là các môi giới truyền vi - rút từ khi mới trồng tới khi cây chuẩn bị lên giàn.

Chỉ tiến hành phun thuốc bảo vệ thực vật có chứa các hoạt chất: Spirotetramat, Abamectin, Emamectin benzoate, Matrine để phòng trừ môi giới truyền vi - rút ngay sau khi tháo bỏ lưới.

Nếu không trùm lưới bảo vệ cây trước khi trồng, phải phun phòng trừ các môi giới truyền vi - rút như rầy, rệp, bọ phấn và côn trùng khác ngay sau khi trồng cây bằng thuốc có chứa các hoạt chất: Spirotetramat, Abamectin, Emamectin benzoate, Matrine... Sau đó có thể sử dụng các thuốc trên để phòng trừ khi điều tra thấy các côn trùng môi giới gây hại trong vườn.

Sau các đợt cắt tỉa khi cây bắt đầu ra lộc, phải sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật hóa học để phun phòng trừ côn trùng gây hại.

- Đối với nhóm nhện hại

Sử dụng luân phiên các thuốc có chứa hoạt chất như Abamectin Abamectin+Petroleum oil 39,7%, propargite, dầu khoáng,... phun ướt đều bề mặt lá và các bộ phận khác trên cây. Sau 3 - 5 ngày nếu thấy vẫn còn nhện cần phun nhắc lại lần 2.

- Đối với ruồi đục quả



Triệu chứng bị ruồi đục trên quả

Dùng bẫy dính màu vàng hoặc bẫy dẫn dụ có hoạt chất Methyl Eugenol treo bên ngoài vườn, để dự báo sự xuất hiện của ruồi. Khi có ruồi vào bẫy, phun bả protein (ENTO - PROTEIN 150DD). Liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Nên phun bả protein đồng loạt trên diện rộng để tăng hiệu quả diệt ruồi.

\* Lưu ý: Các thuốc bảo vệ thực vật có chứa các hoạt chất Tebuconazole, Mancozeb, Propineb, Dimethomorph, Phosphonate, Metalaxyl, Fosetyl Aluminium, Difenoconazole, Copper oxychloride, Azoxystrobin, Chlorothalonil, Hexaconazole, Spirotetramat, Abamectin, Emamectin benzoate, Matrine chỉ được khuyến cáo sử dụng sau khi được đăng ký vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam để phòng trừ sâu bệnh gây hại chính trên cây chanh leo □

BBT (gt)



# MỘT SỐ TIẾN BỘ KỸ THUẬT NUÔI TÔM NƯỚC LỢI ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

## 1. Công nghệ biofloc, nuôi tôm ít thay nước

Trong ao nuôi tôm có một lượng lớn chất thải được bài tiết từ vật nuôi và thức ăn thừa tích lũy, làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nuôi nghiêm trọng. Một trong những tiến bộ kỹ thuật có thể cải thiện là kỹ thuật biofloc thông qua việc kiểm soát tỉ lệ carbon và nitơ.

Hệ thống biofloc tốt là một hệ thống mà thức ăn có hàm lượng thấp protein và các nguồn carbon nitơ vô cơ được đưa vào ao sẽ được chuyển hóa thành sinh khối vi sinh vật. Cộng đồng vi sinh vật sẽ phát triển, tập hợp lại và hình thành các khối nhỏ chứa vi sinh vật, với tên gọi là biofloc. Các biofloc có thể trở thành nguồn thức ăn của vật nuôi trong ao. Sự phát triển của các vi sinh vật bao gồm vi khuẩn, tảo và vi sinh vật khác sẽ tạo vòng tuần hoàn dưỡng chất trong ao nuôi. Ao nuôi với công nghệ biofloc cho thấy tăng 41,3% sản lượng tôm, tỉ số hiệu quả chuyển đổi protein tăng 12%, và tỉ lệ chuyển hóa thức ăn thấp hơn 7,22%.

Hệ thống biofloc kết hợp với quy trình nuôi ít thay nước có thể giảm 70% lượng nước thay thế và giảm thất thoát đến 77% lượng nitơ so với hệ thống nuôi thay nước truyền thống. Đối với hệ thống biofloc trong nuôi tôm sú còn có thể tiết kiệm 20 - 30% giá trị thức ăn cần thiết.

## 2. Nuôi tôm 2 giai đoạn

Áp dụng công nghệ này sẽ làm tăng sản lượng từ 20 - 30% và giảm giá thành sản xuất. Mật độ ương từ 500 - 10.000 con/m<sup>3</sup> với cỡ thu từ 0,3 - 3g (1 - 3 kg/m<sup>3</sup>), người nuôi thả tôm từ PL 45 trở đi thay vì PL 10 - 12 như trước đây nên tỷ lệ sống tăng, rút ngắn thời gian nuôi thương phẩm từ 20 - 30 ngày và giảm tỷ lệ chuyển hóa thức ăn từ 10 - 30%. Đồng thời cũng làm giảm bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm nuôi, tạo con giống khỏe mạnh và được thuần dưỡng trong môi trường ương trước khi thả nuôi. Đối với tôm lớn sẽ có hệ miễn dịch phát triển hoàn chỉnh hơn tôm nhỏ. Ương tôm cũng là biện pháp ngừa bệnh đốm trắng đối với vùng nuôi có nhiệt độ thấp.

Đối với việc quản lý thức ăn cần chọn thức ăn không bị vụn nát vì sẽ làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước. Người nuôi chọn thức ăn có protein, năng lượng cao, cách 2 giờ cho tôm ăn 1 lần. Lượng thức ăn được điều chỉnh tùy thuộc vào kết quả kiểm tra sàng ăn, chất lượng nước và tốc độ tăng trưởng của tôm.

Kỹ thuật vận chuyển tôm từ ao ương sang ao nuôi rất quan trọng, nếu không tốt sẽ dễ gây sốc cho tôm, tôm yếu và tăng mức độ miễn cảm với mầm bệnh. Tùy thuộc vào khoảng cách giữa ao ương và ao nuôi mà chọn cách vận chuyển cho phù hợp. Điều quan trọng

nhất là đảm bảo cung cấp oxy đầy đủ trong quá trình vận chuyển và mật độ khi vận chuyển. Đối với ao ương sát bên ao nuôi có thể vận chuyển trong thùng có thể tích 20 lít nước có sục khí và chứa được 2 kg tôm cỡ 0,4 - 1g/tôm. Với khoảng cách xa hơn có thể vận chuyển 20 - 40 kg tôm trong thể tích bể vận chuyển 1.000 - 2.000 lít.

Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao cần có sự đầu tư cao, thích hợp về kỹ thuật cũng như kiểm soát tốt hệ thống ao ương, đòi hỏi người nuôi phải vững kỹ thuật và vận hành tốt.

## 3. Nuôi tôm trong nhà màng

Mô hình nuôi tôm trong nhà màng đang được nhân rộng ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bởi cho thu nhập cao và kiểm soát được ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, đầu tư cho mô hình khá hiện đại và khép kín nên tốn kém, đòi hỏi có sự quản lý tốt mới mang lại hiệu quả. Người nuôi có thể thả nuôi tôm thẻ chân trắng với mật độ từ 200 - 250 con/m<sup>2</sup>, sau thời gian nuôi 2,5 - 3 tháng với năng suất 60 - 70 tấn/ha. Cơ sở nuôi phải đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, máy móc, dụng cụ chuyên dùng như máy phát điện dự phòng, máy bơm nước, máy móc, dụng cụ đo các yếu tố môi trường... và các thiết bị phụ trợ khác. Ao nuôi cần được trang bị tốt hệ thống sục khí để có thể cung cấp đủ ô - xy trong quá trình nuôi. Diện tích ao lắng chiếm ít nhất là 25% tổng diện tích mặt nước trang trại nuôi.

Nhà bao che trong mô hình nuôi tôm siêu thâm canh là một hệ thống mái che nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác động xấu của yếu tố bên ngoài đến tôm nuôi. Việc thiết kế và xây dựng đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn và phụ thuộc vào điều kiện thời tiết khí hậu của vùng nuôi tôm.

Hàng ngày kiểm tra các yếu tố chất lượng nước như pH, nhiệt độ nước, ô - xy hòa tan, độ trong. Ngoài ra còn chú ý xi phòng để



loại thải chất cặn bã. Các chỉ tiêu khác cần kiểm tra theo định kỳ 2 - 3 ngày/lần như NO<sub>2</sub>-N, NH<sub>3</sub>-N, PO<sub>4</sub>-P, độ kiềm, H<sub>2</sub>S, *Vibrio* tổng số. Quan trọng nhất là việc duy trì chất lượng nước ổn định và an toàn sinh học trong quá trình nuôi.

#### 4. Nuôi tôm kết hợp cá rô phi

Nuôi ghép tôm với một số đối tượng khác, chẳng hạn như cá rô phi sẽ giảm được thiệt hại do bệnh hoại tử gan tụy cấp. Cá rô phi có thể làm giảm sinh khối tảo tàn trong ao nuôi và tái chế những vật chất này thành chất dinh dưỡng một cách hiệu quả. Với tập tính đào trộn các tầng nước trong ao giúp đáy ao và nguồn nước ao nuôi tốt hơn. Cá rô phi cũng ăn mùn bã hữu cơ trong ao, từ đó giúp giảm lượng chất thải trong ao nuôi, hạn chế sự phát triển của vi khuẩn có hại, kích thích sự phát triển các loại tảo có lợi. Theo kết quả nghiên cứu cho thấy, nuôi tôm kết hợp với cá rô phi cho thấy sản lượng tôm nuôi tăng 10%, cỡ tôm tăng hơn 7%, tỷ lệ sống tăng 9%.

Công nghệ nuôi thủy sản tuần hoàn có thể áp dụng trong nuôi tôm nhằm giảm dịch bệnh. Ưu điểm là tiết kiệm nước, tỉ lệ sống cao, năng suất cao gấp nhiều lần nuôi bình thường và không gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, chi phí đầu tư cao, yêu cầu người vận hành công nghệ phải có trình độ chuyên môn. Hệ thống tuần hoàn gồm ao nuôi, ống xi - phông và hồ xi - phông đáy ao dạng phễu, hồ chứa bùn, kênh dẫn nước tuần hoàn và ao lắng có thả cá rô phi. Con giống và các thông số môi trường được xét nghiệm và kiểm tra kỹ trước khi thả giống. Trong suốt quá trình nuôi, nước sẽ tuần hoàn trong một hệ thống kín và hoàn toàn không thay nước, chỉ một ít nước mới được cấp thêm vào hệ thống để bù đắp cho lượng nước hao hụt do bốc hơi. Lượng nước cấp này tùy thuộc việc sử dụng hệ thống nước một phần hay hoàn toàn. Sau khi hệ thống được vận hành, hệ thống lọc phải hoạt động hàng ngày và suốt vụ nuôi, hệ thống sục khí phải được duy trì liên tục

VIỆN NGHIÊN CỨU NTTS II

# PHÒNG, TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN CÁ NUÔI NƯỚC NGỌT

**K**hác với các vật nuôi trên cạn, khi cá nuôi bị bệnh, việc phát hiện và chuẩn đoán gặp rất nhiều khó khăn, đòi hỏi người nuôi phải có kiến thức kỹ thuật và kinh nghiệm. Khi đã phát hiện được bệnh của cá thì việc điều trị bệnh cũng không đơn giản và dễ dàng. Mặt khác, khi trị bệnh cho cá không phải lúc nào cũng có kết quả như mong muốn và ít nhiều đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của cá. Chính vì vậy, trong quá trình nuôi cá nước ngọt việc phòng trị bệnh vô cùng quan trọng, có ý nghĩa lâu dài và quyết định.

### 1. Bệnh nhiễm khuẩn huyết do *Aeromonas*



Cá lẩn vàng và cá chết bị bệnh do vi khuẩn *Aeromonas* spp

Vi khuẩn gây bệnh là *Aeromonas hydrophila* luôn có trong nước chứa nhiều chất hữu cơ, nhất là khi trong ao dư thừa thức ăn. Cá con dễ nhiễm bệnh hơn cá trưởng thành, có thể gây chết đến 80% số cá trong ao và trong bể ương.

Da cá bị bệnh có màu sẫm lại, lan ra vùng bụng và các phần khác trên cơ thể, xuất hiện từng mảng đỏ trên thân, đuôi và vây bị hoại tử, có các khối u trên bề mặt cơ thể, vẩy dễ rơi rụng, mắt phù và mờ đục, xoang bụng chứa dịch, nội tạng bị hoại tử. Tỷ lệ chết rất cao khi cá bị sốc và thiếu dinh dưỡng.

\* Phòng, trị bệnh:

Không nuôi cá mật độ quá cao, tránh để cá bị sây sát khi kéo lưới kiểm tra cá, giữ môi trường nuôi không bị nhiễm bẩn do dư thừa thức ăn và từ các nguồn nước thải khác,...

Dùng thuốc tím (KMnO<sub>4</sub>) định kỳ 2 tuần/lần tắm cho cá, liều dùng 10 ppm (10g/m<sup>3</sup> nước) đối với cá nuôi bè, sau 3 ngày dùng lặp lại.

Dùng một trong các loại thuốc kháng sinh trộn vào thức ăn, liều lượng như sau:

+ Kanamycin: 50 mg/kg thể trọng cá, liên tục 7 ngày.

+ Nhóm Sulfamid: 150 - 200 mg/kg thể trọng cá, cho ăn 7 - 10 ngày.

Trong thời gian dùng thuốc trị bệnh, tăng cường vitamin C trộn vào thức ăn, liều lượng 20mg/kg. Cải thiện chất lượng nước, thay nước mới sạch, đảm bảo hàm lượng oxy hòa tan trên 4 mg/lít.

### 2. Bệnh đốm đỏ

Bệnh do vi khuẩn *Pseudomonas fluorescens* gây nên, thường do các tổn thương trên da, do cá bị sốc, mật độ nuôi quá cao hoặc do dinh dưỡng kém.

Cá bị bệnh có biểu hiện xuất huyết trên da, bụng, quanh miệng, nắp mang. Có thể chảy máu một vài chỗ trên thân, cơ thể bị tuột nhớt, dẫn đến khoảng 70 - 80% số cá trong ao bị chết.

\* Phòng, trị bệnh:

Dùng thuốc tím ( $KMnO_4$ ) 3 - 5 ppm để tắm cho cá nuôi trong bè. Dùng kháng sinh để điều trị như trong bệnh nhiễm khuẩn huyết do *Aeromonas*.

### 3. Bệnh nhiễm khuẩn huyết do vi khuẩn *Edwardsiella*

Vi khuẩn gây bệnh là *Edwardsiella tarda* - một loại vi khuẩn Gram âm, có dạng hình que dài, vận động bằng tiêm mao. Bệnh thường xảy ra trong các tháng thời tiết nóng do nuôi mật độ cao, môi trường nước nuôi bị ô nhiễm. Khi bị bệnh, cá xuất hiện những vết thương trên lưng, sau đó phát triển thành những khối u rỗng bên trong cơ làm cho da bị mất sắc tố, sinh ra khí có mùi hôi và gây hoại tử vùng cơ xung quanh. Vây đuôi bị tưa rách và cá bơi lội khó khăn. Gan, thận, lách có nhiều đốm trắng.

\* Phòng, trị bệnh:

Giữ sạch môi trường nuôi, giảm mật độ nuôi, dùng vắc - xin phòng bệnh, có thể dùng các loại kháng sinh để điều trị tương tự như bệnh nhiễm khuẩn huyết do *Aeromonas*.

### 4. Bệnh sưng phù và nổ mắt do vi khuẩn *Streptococcus spp*

*Streptococcus spp.* là những vi khuẩn Gram dương có dạng hình cầu hoặc hình trứng, không vận động được. Chúng gây bệnh cho cá lóc, cá lóc bông và nhiều loài cá nước ngọt cũng như cá biển. Khi nhiễm bệnh, cá bơi lội lung tung không bình thường, da chuyển sang màu sẫm, mắt mờ đục, sưng phù và có thể bị mù. Cá bị xuất huyết ở các vây, phần bụng, một số chỗ trên thân bị hoại tử, vùng tổn thương có các vòng đen xung quanh. Thận và lách bị sưng to, cá dễ bị chết.

\* Phòng, trị bệnh:

Nuôi mật độ vừa phải, quản lý thức ăn tốt, không để dư thừa thức ăn. Bổ sung vitamin C, D vào thức ăn, hàm lượng 10-15mg/kg.

Dùng kháng sinh để điều trị tương tự như bệnh nhiễm khuẩn huyết do *Aeromonas*.

### 5. Bệnh trùng bánh xe *Trichodina*

Thường xuất hiện ở những nơi nuôi mật độ dày và môi trường

nuôi quá bẩn. Bệnh xuất hiện thường vào mùa mưa, nhiệt độ môi trường hạ thấp. Quan sát cá mắc bệnh, thấy có lớp nhớt màu trắng hơi đục, cá thường nổi đầu và tập trung nơi có nước chảy, cá thích cọ mình vào thành bè, cảm giác ngứa ngáy, đôi khi nhò đầu lên mặt nước. Do mang cá bị phá hủy nên cá thường lắc mạnh đầu rồi lơ ì ì, đảo lộn và chìm xuống đáy rồi chết.

Để phòng trị bệnh, người nuôi cần giữ cho môi trường luôn sạch, mật độ cá ương nuôi không quá dày. Dùng muối ăn ( $NaCl$ ) 2 - 3% tắm cho cá 5 - 15 phút.

### 6. Bệnh trùng quả dưa (*Ichthyophthiriosis*)

Trùng quả dưa ký sinh trên da, mang và vây của cá, trùng bám tập trung và phát triển thành các đám hạt tằm màu trắng, có thể thấy được bằng mắt thường. Bệnh thường gặp và gây chết ở cá giống. Cá bệnh nổi đầu từng đàn trên mặt nước, bơi lơ ì ì do trùng bám nhiều ở mang, phá hoại biểu mô mang làm cá ngạt thở.

Để phòng trị bệnh, người nuôi không thả mật độ quá dày. Không được thả cá có mang trùng bệnh lẫn với cá khỏe. Trước khi thả cá dùng hỗn hợp muối ăn ( $NaCl$ ) và thuốc tím ( $KMnO_4$ ) để tắm cho cá, liều lượng 7 kg muối ăn + 4g thuốc tím/ $m^3$ , tắm trong 10 - 15 phút.

### 7. Bệnh sán lá đơn chủ

Bệnh do sán lá 16 móc (*Dactylogyrus*) và sán lá 18 móc (*Gyrodactylus*) ký sinh ở da, mang của cá. Tác hại nghiêm trọng nhất đối với cá hương và cá giống. Cá bị ký sinh thường nổi đầu và tập trung nơi có dòng nước chảy. Mang bị viêm và tiết nhiều nhớt; tia mang rời ra; cá không hô hấp được và chết.

Để phòng bệnh, người nuôi không nên thả cá với mật độ quá dày. Khi cá bị bệnh, dùng thuốc tím ( $KMnO_4$ ) 20g/ $m^3$  tắm cho cá trước khi thả vào bè nuôi, trong thời gian 15 - 30 phút hoặc dùng muối 2 - 3% tắm trong thời gian 5 - 10 phút. Có thể dùng nước ô - xy già ( $H_2O_2$ ) nồng độ 150 - 200 ppm tắm cho cá giống trong 1 giờ, sục khí mạnh trong khi tắm. Thường xuyên theo dõi chế độ ăn để điều chỉnh cho thích hợp.

### 8. Bệnh giun sán nội ký sinh

Tác nhân gây bệnh là các loài giun đầu móc (*Acanthocephala*), sán dây (*Bothricephalus*) và giun tròn (*Philometra*). Bệnh giun sán nội ký sinh trong ruột cá làm cá chậm lớn, gầy yếu, ảnh hưởng đến tăng trưởng của cá. Đôi khi gây tắc ruột, tắc ống dẫn mật hoặc thủng ruột của cá và làm cá chết.

Để phòng, trị bệnh, người nuôi định kỳ vệ sinh ao, bè cá, có thể dùng các loại thuốc để tẩy giun sán trộn vào thức ăn cho cá ăn.

### 9. Bệnh trùng mỏ neo (*Lernaea*)

Do các loài thuộc giống *Lernaea* gây ra. Trùng ký sinh và hút chất dinh dưỡng của cá làm viêm loét da, mang, vây, gây ra các vết thương, tạo điều kiện cho các tác nhân khác gây bệnh như: nấm, ký sinh trùng, vi khuẩn,... xâm nhập. Bệnh xuất hiện quanh năm, nhiều nhất vào mùa mưa, gây thiệt hại cho cá hương, giống và cả cá thịt.

Để phòng bệnh, người nuôi cần luôn giữ vệ sinh cho ao, bè cẩn thận, sạch sẽ trong quá trình nuôi. Chọn cá giống kỹ và không có trùng mỏ neo đeo bám. Trước khi thả giống phải tắm nước muối 3% cho cá trong 10 phút. Khi phát hiện cá nhiễm bệnh, dùng thuốc tím 10 - 25g/ $m^3$  tắm trong 1 giờ. Có thể dùng lá xoan ngâm trong bè liều lượng 0,3 - 0,5 kg/ $m^3$  nước.

### 10. Bệnh rận cá

Do các loài thuộc giống *Argulus* gây ra, chúng có hình dạng giống như con rận nên gọi là rận cá. Chúng ký sinh bám trên da cá, hút máu cá đồng thời phá hủy da, làm viêm loét tạo điều kiện cho vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng khác xâm nhập và gây bệnh cho cá nuôi. Khi cá nhiễm bệnh, dùng thuốc tím ( $KMnO_4$ ) với nồng độ 10g/ $m^3$  tắm hoặc ngâm trong 1 giờ □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



## TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

**Hỏi: Gia đình tôi có nuôi 10 đôi chim bồ câu ta gần ra ràng thì bỏ con, không cho con ăn, mờ mắt, đi ngoài phân trắng, bị 2 tuần nay. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?**

*Nguyễn Văn Cẩm - Sơn Dương - Tuyên Quang*

**Đáp:** Chim bồ câu biểu hiện như trên có thể do bệnh Newcastle: nên phòng bệnh cho chim bồ câu bằng vắc - xin (nhỏ Lasota cho chim non dưới 2 tháng tuổi, tiêm vắc - xin H1 hoặc Newcastle nhũ dầu cho chim trên 2 tháng tuổi).

Bệnh do vi khuẩn salmonella gây nên. Điều trị bệnh có thể dùng một trong các thuốc sau (trộn thức ăn hoặc nước uống): ampicol, gentadox, gentacostrim, doxygen; hoặc tiêm gentamicin, lincospecto liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc.

Điều trị kết hợp bổ sung vitamin. Khi hết liệu trình kháng sinh, bổ sung men tiêu hoá để tăng vi sinh vật có lợi, tăng khả năng tiêu hoá thức ăn. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng và vệ sinh sát trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi.

Để phòng bệnh: Vệ sinh chuồng trại, phun sát trùng trong, ngoài chuồng nuôi theo định kì. Đảm bảo vệ sinh thức ăn và nước uống. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung các vitamin.

**Hỏi: Nhà tôi có ao nuôi cá, nước ra vào liên tục, nước ao màu xanh, nhưng thời gian gần đây cá trắm, chép bị nổi nốt đỏ ở lưng, vây, bị nấm mang? Xin hỏi cách khắc phục?**

*Nguyễn Hưng - Hòa Bình*

**Đáp:** Cá của anh bị hiện tượng như vậy là do những ngày vừa qua điều kiện thời tiết bất lợi, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm khá lớn cộng với môi trường nước ở đây ao bị ô nhiễm, làm cho các vi khuẩn đáy ao phát triển mạnh, sức khỏe của cá trong ao không tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn ký sinh trên các gốc vây, vây của cá làm cho cá bị các nốt đỏ và nấm.

- Phòng bệnh:

+ Thay nước theo định kỳ, sử dụng máy bơm hoặc ống hút xi - phòng loại bỏ bớt nước đáy và bùn ra khỏi ao, đồng thời cấp thêm nước sạch vào ao.

+ Rải vôi xung quanh bờ ao và tẻ đều khắp mặt ao với liều lượng 30 - 40 kg/1000 m<sup>2</sup> ao.

+ Cho ăn bổ sung thuốc Tiên Đắc Tỏi, Vitamin C và khoáng chất để tăng sức đề kháng cho cá.

- Trị bệnh: cho ăn 1 trong các loại thuốc sau:

+ Thuốc Tiên Đắc trộn với thức ăn và cho ăn với liều lượng 1kg thuốc/100 kg cá, cho ăn liên tục từ 5 - 7 ngày.

+ Oxytetracycline trộn vào thức ăn cho cá ăn với liều lượng 10 - 20 g/100 kg cá;

+ KN-04-12 trộn vào thức ăn cho cá với liều lượng 2 - 4 g/kg cá/ngày (3 ngày/đợt) cho ăn liên tục trong 1 tháng.

**Hỏi: Nhà tôi có trồng 100 cây cam V2. Hiện 10 cây bị héo ngọn, chết cành, trên cành có vết trắng dài từ 3 - 5 mm, cây không bị chết. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?**

*Trần Thanh Long - Tân Kỳ - Nghệ An*

**Đáp:** Hiện tượng cây cam V2 như mô tả là bị sâu đục cành phá hoại.

a. Đặc điểm nhận dạng

Sâu đục cành là sâu non của con xén tóc xanh. Xén tóc với chiều dài thân 28 - 35mm, mặt lưng cơ thể màu xanh lục đậm

phớt màu tím. Mặt phía bụng phủ lớp lông mịn ánh bạc, hơi xanh. Giữa trán và đỉnh đầu có 1 ngắn rõ. Đốt gốc râu phình to, trên đó có nhiều chấm nhỏ, chân khá lớn, đặc biệt chân sau. Mặt bụng đếm được 6 đốt ở trưởng thành cái và 5 đốt ở trưởng thành đực.

b. Tập tính sinh sống và gây hại

Xén tóc xanh thường đẻ trứng vào tháng 5 - 6 trên các nách lá ngọn, cành tăm. Sau 10 - 12 ngày sâu nở, bắt đầu gặm vỏ cành để sống. Sau 8 - 9 tháng, sâu non đục đến cành cấp 1,2; thậm chí có thể tới thân. Thông thường sâu tập trung ở cành cấp 1, làm buồng hoá nhộng bằng cách dùng mùn cưa và chất bài tiết vít đường đục lại rồi đục một lỗ ra ngoài, chừa lại vỏ cành để làm cửa vũ hoá sau này. Khoảng tháng 2 - 3, sâu non hoá nhộng, tới tháng 4 - 5 thì vũ hoá thành con xén tóc xanh bay ra. Vòng đời của sâu là 1 năm. Trên thân cây có thể bị hàng chục con sâu đục cành, nếu 2 - 3 năm liền bị hại, cây sẽ chết.

c. Biện pháp phòng, trừ

Dùng vợt hoặc bắt bằng tay đối với xén tóc trong thời gian con trưởng thành vũ hoá và đẻ trứng từ tháng 4 đến tháng 6 hàng năm.

Về mùa mưa, đi thăm vườn cây có múi 2 - 3 ngày/lần, kiểm tra quanh tán cây, nếu cành héo bẻ bỏ đi và diệt sâu non.

Nếu sâu đã ăn xuống khoảng 8 - 10 cm, đùn phân ra thì dùng gai mây hoặc dây thép để lấy xác sâu ra hoặc xịt thuốc nồng độ cao vào lỗ có sâu rồi dùng đất sét bịt lại.



Sâu đục cành cây cam và triệu chứng gây hại

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

### BƯU ĐIỆN LÀO CAI HỖ TRỢ TIÊU THỤ QUÝT MƯỜNG KHƯƠNG

Quýt Mường Khương với đặc thù được trồng ở độ cao trên 1.000m, khí hậu mát mẻ, thổ nhưỡng tốt, kết hợp kỹ thuật trồng, chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGap đã cho ra sản phẩm “Quýt Mường Khương” đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao, được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng.

Sản lượng quýt năm nay dự kiến đạt hơn 2.000 tấn. Đồng hành cùng người dân, Bưu điện tỉnh Lào Cai đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, các hợp tác xã và bà con nông dân trên địa bàn để hỗ trợ tiêu thụ khoảng hơn 400 tấn quýt. Ông Trần Minh Quang, Giám đốc Bưu điện tỉnh cho biết: “Bưu điện cam kết hỗ trợ và cung cấp dịch vụ vận chuyển tốt nhất với chi phí hợp lý, ổn định nhằm đem lại cho bà con nhiều hơn nữa lợi ích về kinh tế”.

Bưu điện đã mở các lớp đào tạo, hướng dẫn tạo tài khoản cho các hộ nông dân để giới thiệu sản phẩm trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn. Đến thời điểm này, toàn tỉnh có hơn 8.000 hộ nông dân có tài khoản trên sàn, với 90 sản phẩm địa phương có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và đảm bảo chất lượng để sẵn sàng giới thiệu, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Quýt Mường Khương đến người tiêu dùng cả nước.

*Theo Nongnghiep.vn*

### NIÊN VỤ MÍA 2020 - 2021 CÓ SẢN LƯỢNG NGUYÊN LIỆU CHẾ BIẾN THẤP

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, vụ ép 2020 - 2021, sản lượng mía nguyên liệu tiêu thụ, đưa vào chế biến chỉ đạt gần 6,74 triệu tấn mía, so với dự kiến đầu vụ là gần 7,5 triệu tấn. Như vậy, đây là vụ có sản lượng mía tiêu thụ, đưa vào chế biến thấp nhất trong 20 vụ gần đây.

Nguyên nhân sụt giảm do một số vùng mía tiếp tục bị hạn hán, bão lụt gây hại, làm giảm cả diện tích lẫn năng suất và chất lượng mía. Bên cạnh đó, do giá đường các vụ trước đó xuống thấp vì tác động cạnh tranh quyết liệt của các loại đường giá rẻ có nguồn gốc nước ngoài, đường nhập lậu. Đầu năm 2021, khi Bộ Công Thương có quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp tạm thời đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan, các nhà máy đường đã ngay lập tức nâng giá mua mía từ 800.000 – 850.000 đồng/tấn lên mức 900.000 – 1.100.000 đồng/tấn tùy theo vùng.

Vụ sản xuất 2020 - 2021 có 24 nhà máy hoạt động. Sản lượng đường sản xuất được là 901.230 tấn; trong đó, đường sản xuất từ mía là 689.830 tấn, còn lại là từ đường thô nhập khẩu là 211.400 tấn. Theo báo cáo của các nhà máy đường dự kiến còn hoạt động trong vụ 2021 - 2022, diện tích mía thu hoạch 148.196 ha, sản lượng mía đưa vào chế biến 8.599.409 tấn, sản lượng đường 873.283 tấn.

*Theo Nongnghiep.vn*

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

### “GẠO VIỆT NAM” ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM VÀ 22 QUỐC GIA

Việt Nam là nước xuất khẩu gạo trong top 3 thế giới, cùng với Thái Lan và Ấn Độ. Tuy nhiên, gạo Việt Nam vẫn chưa có thương hiệu quốc gia.

Ngày 21/5/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 706/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trên cơ sở này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3340/QĐ-BNN-CB ngày 20/8/2015 triển khai Kế hoạch hành động. Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của Đề án là xây dựng Nhân hiệu Gạo Việt Nam/Vietnam Rice và đăng ký bảo hộ Nhân hiệu chứng nhận trong nước và quốc tế. Bộ Nông nghiệp tiến hành xây dựng và đăng ký sở hữu nhân hiệu chứng nhận Gạo Việt Nam ở Việt Nam theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng bảo hộ nhận nhân hiệu Gạo Việt Nam/Vietnam Rice và có hiệu lực trong 10 năm.

Hiện tại, nhân hiệu Gạo Việt Nam/Vietnam Rice được bảo hộ tại Việt Nam và 22 quốc gia, bao gồm cả nhân hiệu thông thường và nhân hiệu chứng nhận. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang là chủ sở hữu nhân hiệu này.

*Theo TTXVN*

### XÚC TIẾN XUẤT KHẨU THỦY SẢN SANG THỊ TRƯỜNG AUSTRALIA

Ngày 1/10/2021, Bộ Ngoại giao đã phối hợp với Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) tổ chức hội thảo “Xúc tiến xuất khẩu thủy sản sang thị trường Australia” theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Theo Hiệp hội VASEP, thủy sản Việt Nam hiện có mặt tại 160 quốc gia và vùng lãnh thổ. Australia là đối tác lâu dài và là thị trường xuất khẩu thủy sản đứng thứ 7 của Việt Nam với các sản phẩm: tôm, cá ngừ, cá ba sa... Tỷ trọng xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Australia trong 8 tháng đầu năm 2021 tăng trưởng tới 35,6%. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp, Nguồn nước và Môi trường Australia Andrew Metcalfe đánh giá, thủy sản Việt Nam ngày càng được người tiêu dùng Australia tin tưởng và ưa chuộng. Tuy nhiên, hai bên cần tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật để các nhà sản xuất của Việt Nam đáp ứng ngày càng tốt hơn tiêu chuẩn kiểm dịch của Australia.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Việt Nam cần chuyển sang áp dụng chứng nhận điện tử sẽ giúp xuất khẩu thủy sản Việt Nam nhanh hơn, chi phí thấp hơn và an toàn hơn, góp phần giúp Việt Nam duy trì lợi thế cạnh tranh đối với mặt hàng thủy sản, không chỉ ở thị trường Australia mà còn với các đối tác khác.

*Theo Vinanet*

**BẢN TIN**

# **KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM**



## **CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

## **BAN BIÊN TẬP**

TS. Hạ Thúy Hạnh

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Nguyễn Việt Khoa

TS. Nguyễn Thị Hải

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Trần Văn Dũng

TS. Đặng Bá Đàn

## **THƯ KÝ BIÊN TẬP**

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

## **TRỤ SỞ TÒA SOẠN**

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

*Giấy phép xuất bản số 51/GP-XBBT*

*ngày 25 tháng 8 năm 2021*

*Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông.*

*Số lượng: 5000 bản/số.*

**Bìa 1:** Mùa thanh long chín

Ảnh: Dương Hoàng Hanh - Long An

## **Trong số này**

### **THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**1** Triển khai phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm các tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022

### **HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG**

**3** Đánh giá kết quả kiểm tra dự án khuyến nông Trung ương triển khai tại Cao Bằng

**4** Phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước, giảm phụ thuộc nhập khẩu

**5** Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm trong mùa đông

**6** Cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa

**7** Chăn nuôi gà đặc sản theo hướng an toàn sinh học

**8** Hiệu quả mô hình nuôi cá diapa trong ao đất

**9** Hiệu quả từ mô hình sản xuất lúa hữu cơ trên ruộng rươi, cáy

**10** Bảo tồn và nâng cao chất lượng giống vịt bầu địa phương

### **XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**11** Huyện Cao Lãnh phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới

### **MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN**

**12** Hiệu quả từ chuyển đất rừng kém hiệu quả sang trồng măng tre bát độ

**13** Thu nhập hàng tỷ đồng từ nuôi ốc hương

**14** Ngọn cờ tiên phong trong phát triển kinh tế ở bản nghèo miền núi

**15** Nghệ An tăng cường sản xuất ngô sinh khối vụ đông

**16** Làm giàu từ mô hình nuôi lợn công nghệ cao

**17** Nuôi hươu lấy nhung mô hình cho hiệu quả kinh tế cao

### **KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ**

**18** Biện pháp chăm sóc, quản lý trâu, bò trong vụ rét

**19** Phòng trừ bệnh đạo ôn hại lúa

**20** Phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây rau họ thập tự

**22** Biện pháp quản lý tổng hợp sâu bệnh hại chính trên cây chanh leo

**24** Một số tiến bộ kỹ thuật nuôi tôm nước lợ đạt hiệu quả cao

**25** Phòng, trị một số bệnh thường gặp trên cá nuôi nước ngọt

**27** Tư vấn

### **TIN THỊ TRƯỜNG**

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Học viên trao đổi kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm trồng, chăm sóc cây thạch đen tại tỉnh Lạng Sơn  
Ảnh: Nguyễn Duy Hà – Trung tâm Khuyến nông Lạng Sơn

Tập huấn hiện trường kỹ thuật ủ phân hữu cơ vi sinh tại tỉnh Quảng Trị  
Ảnh: Phan Việt Toàn – Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị



Hội thảo đầu bờ mô hình sản xuất khoai lang KL20-209 tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình  
Ảnh: Lê Thuận Trung  
Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư Quảng Bình



Quê và bầu trời yêu